ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 06/2024

TRIỂN VỌNG TÍCH CỰC

ABS Research – 10/06/2024

ĐIỂM NHẤN THÁNG 5/2024

- **Kinh tế Mỹ dần ổn định:** CPI tháng 4/2024 tăng 3,4% so với cùng kỳ năm ngoái, PCE giảm mạnh và chỉ số sản xuất cũng bật tăng trở lại, cho thấy rằng Fed đang rất gần với thời điểm xoay trục chính sách. Việc Mỹ trực tiếp tham gia vào các vấn đề chính trị căng thẳng toàn cầu như Ukraine – Nga hay Israel – Hamas và áp thuế lên các mặt hàng Trung Quốc ngay trước thềm bầu cử đang là một mối lo đối với kinh tế thế giới *(trang 11-17)*.
- **Vốn FDI tiếp tục tăng mạnh, tỷ giá hạ nhiệt.** Tổng vốn đăng ký đạt gần 7,94 tỷ USD (tăng 50,8% so với cùng kỳ). Đáng chú ý, vốn thực hiện các dự FDI trong 5 tháng đầu năm 2024 tiếp tục duy trì tín hiệu tích cực với mức tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2023, tương đương khoảng 8,25 tỷ USD. Bên cạnh đó, tỷ giá VND/USD đã chậm lại sau khi NHNN bán dự trữ ngoại tệ. Cụ thể, cặp tỷ giá này chỉ tăng 19 đồng so với thời điểm đầu tháng 5 thấp hơn nhiều nếu so với mức tăng lên đến 243 đồng trong tháng 4 *(trang 18-26)*.
- **Thị trường hồi phục tích cực sau đà giảm mạnh hơn 74 điểm của tháng 4.** Kết thúc tháng 5/2024, VNIndex đóng cửa tăng +52,2 điểm (+4,32%) so với tháng trước lên mốc 1.261,72 điểm. Tuy nhiên chỉ số hình thành nến inside bar trên biểu đồ tháng cho thấy lực tăng chưa đủ mạnh mẽ để bứt phá vùng đi ngang *(trang 28-29)*.
- Tiếp tục chuỗi tháng bán ròng của khối ngoại và tự doanh, NĐT cá nhân cân lại lực bán kỉ lục *(trang 30)*.
- **Sự hồi phục tích cực lan tỏa** khắp thị trường khi các nhóm ngành đều tăng giá tốt, tuy nhiên tỷ trọng dòng tiền ghi nhận tăng chủ yếu ở các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ như Xuất khẩu, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp, Công nghệ thông tin, Khu công nghiệp với những thông tin hỗ trợ tích cực như số liệu kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 5, nguồn vốn FDI, cuộc chạy đua về công nghệ AI, công nghệ bán dẫn,... *(trang 31).*

NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2024

- Trong tháng 5, chúng tôi đưa ra 2 kịch bản. Trong kịch bản tích cực, thị trường chung tiếp tục đà hồi phục lên tới vùng Kháng cự 2 (1287 – 1293) và Kháng cự 3 (1305 – 1315) với khối lượng giao dịch cải thiện dần. Dấu hiệu xác nhận cho kịch bản này là khi kết thúc tuần giao dịch thứ 2 của tháng 5, VN-Index nằm trên MA10 tuần (~1246 điểm).
- Ngược lại, nếu giá tiếp tục tăng tới vùng kháng cự nhưng không có sự đồng thuận của khối lượng, động lượng tăng giá sẽ không bền vững và thị trường tiềm ẩn rủi ro xuất hiện yếu tố phân kỳ dẫn đến pha điều chỉnh tiếp theo.
- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư quan sát tín hiệu phản ứng của thị trường khi VN-Index khi tiệm cận các ngưỡng kháng cự của 2 kịch bản trên, sẵn sàng thoát vị thế khi xuất hiện áp lực cung gia tăng khi thị trường đi vào vùng kháng cự.
- Thực tế, VNIndex trong tháng 5 đã diễn biến theo kịch bản tích cực. VN-Index đóng cửa tăng +52,2 điểm (+4,32%) so với tháng trước lên mốc 1.261,72 điểm. Chỉ số 3 lần kiểm định kháng cự 1287 - 1293 điểm mà không thành công. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.

NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04-05/2024

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 04/2024

- Trong tháng 5, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư **nếu chưa bán cắt lỗ trong tháng 4** thì vẫn có thể tiếp tục **NẮM GIỮ** các cổ phiếu này trong tháng 5.
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là +3,5% theo giá cuối tháng 5 và **+4,8%** theo giá ngày 6/6/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (4/4/2024)	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	6/6/2024	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	ANV	34.45	33-34	38	46	32.5	34.15	-0.9%	
2	DCM	35.40	34.3-35	42		33.0	38.35	8.3%	
3	DXG	20.05	18.3-19.9	25	27	18.0	16.65	-17.0%	
4	GAS	81.50	79-82	90	98	77.0	80.30	-1.5%	
5	HAH	42.60	41-43	49	54	40.0	42.65	0.1%	
6	HDG	29.50	28.6-29.4	35	43	28.0	34.45	16.8%	
7	KBC	33.70	32-33	37	43	31.0	31.60	-6.2%	
8	PVB	25.60	24-26	31	36	21.0	31.90	24.6%	
9	PVT	28.70	27-28	35	43	26.0	30.30	16.1%	Trả cổ tức năm 2021 bằng CP, tỷ lệ 100:10
10	REE	62.90	61.3-63	68		59.0	62.00	14.9%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1000/CP. Trả cổ tức năm 2023 bằng CP, tỷ lệ 100:15
11	TCM	44.70	43-45	50	61	42.2	54.80	22.6%	
12	TPB	18.40	17.5-18.1	23	25	16.4	18.25	-0.8%	
13	VCG	25.40	25-26	29	34	23.3	23.15	-8.9%	
14	VNM	68.20	67-68	71	76	65.0	67.20	-1.5%	

NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04-05/2024

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 05/2024

- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là +11,8% theo giá cuối tháng 5 và **+14,5%** theo giá ngày 6/6/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (7/5/2024)	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	6/6/2024	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	REE	65	60-63	68-70	76	57	62.00	11.2%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1000/CP. Trả cổ tức năm 2023 bằng CP, tỷ lệ 100:15
2	VSH	47.8	44-46	52-53	60	42	49.10	2.7%	
3	VCS	66.9	63-64	71-72	77-81	60	79.00	18.1%	
4	PTB	70.3	67	83		63	72.90	3.7%	
5	TCB	47.9	42-44	50	54	41	48.00	3.3%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1500/CP
6	ACB	27.65	26-27.2	33		24	29.00	4.9%	
7	VGI	69	58-61	73	76	55	90.10	30.6%	
8	CMG	48.45	43-45	53		38	68.40	41.2%	
9	ELC	23.05	20-21	25	29	19.3	27.50	19.3%	
10	BAF	28.45	26 -27	30	34	25	31.20	28.3%	Trả cổ tức bằng CP, tỷ lệ 100;17
11	GVR	31.45	26-28	35	38	24	34.80	10.7%	
12	SZC	42.1	39-40	57		37	42.25	0.4%	

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Trong tháng 5 thị trường hồi phục mạnh mẽ với mức biên tăng 120 điểm (1168-1286), và đóng cửa tháng 5 tại mức 1262 điểm. Khối lượng giao dịch tăng so với tháng 4, cho thấy thị trường tăng về mặt điểm số và hấp thụ dần lượng cung vùng giá thấp. Đây là nền tảng cho xu hướng tăng của thị trường trong thời gian tới. Cấu trúc thị trường đang dần củng cố cho xu hướng thị trường tăng trên khung thời gian lớn.

Xu hướng dài hạn: Tăng

Xu hướng trung hạn: Tiếp tục tăng, giá đóng cửa trên MA10 tuần, khối lượng giao dịch dần cải thiện, có sự hấp thụ lực cung tại vùng đỉnh trung hạn. Yếu tố tăng trưởng của thị trường trung hạn được cải thiện.

Xu hướng ngắn hạn: Giữ đà tăng giá trên MA10 ngày, tiệm cận về kháng cự 2 của tháng 5 tại khu vực 1287-1293. Lực cầu của thị trường đến từ khối tự doanh và nhà đầu tư cá nhân, đang hấp thụ áp lực bán ròng từ khối ngoại và tổ chức trong nước. Khi áp lực bán ròng giảm dần, thị trường sẽ có sự đồng thuận dòng tiền từ các bên tham gia thị trường đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1305 - 1315
- Kháng cự 2: 1330 - 1350
- Kháng cự 3: 1370 - 1395

- Hỗ trợ 1: 1260 – 1250
- Hỗ trợ 2: 1180 – 1166
- Hỗ trợ 3: 1140 – 1080

Các yếu tố vĩ mô: Thị trường bước sang tháng 6/2024 đón nhận nhiều thông tin tích cực. Cụ thể:

- Lạm phát Mỹ đã chậm lại đáng kể trong tháng 4 qua khi dừng lại ở mức tăng 3,4% svck, thấp hơn dự báo, mặc dù vẫn chưa đạt mục tiêu 2% do Fed đề ra nhưng với tốc độ này, rất có thể Fed sẽ hạ lãi suất trong cuộc họp vào tháng 9 tới bất chấp việc các số liệu việc làm cải thiện vượt kỳ vọng lên mức 272.000. Trong ngày 12/6, FOMC sẽ họp để công bố mức lãi suất mới, mặc dù chắc chắn Fed sẽ không hạ lãi suất vào tháng 6, nhưng biên bản cuộc họp sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về góc nhìn và lộ trình giảm lãi suất của Fed trong năm 2024.
- Trong khi đó các nền kinh tế lớn khác đang cho thấy những dấu hiệu trái chiều, chỉ số sản xuất PMI Trung Quốc bất ngờ giảm xuống mức thu hẹp cho thấy quốc gia tỷ dân này vẫn đang loay hoay tháo gỡ nút thắt kinh tế. Ở chiều ngược lại, nền kinh tế Châu Âu và vương quốc Anh cho thấy tín hiệu khởi khắc khi CPI đều giảm sâu và sản xuất phục hồi. ECB thậm chí đã cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm xuống còn 3,75%, đánh dấu lần đầu tiên cơ quan này cắt giảm sau 5 năm và mở ra một triển vọng cho một cú hạ cánh mềm đầy hứa hẹn đối với khu vực Eurozone.
- Đứng trước áp lực từ dư luận thế giới về một thảm họa nhân đạo chưa từng có, Israel đã phải tạm dừng chiến dịch càn quét Hamas tại dải Gaza của mình sau lời kêu gọi của tổng thống Mỹ Biden. Nhưng chiến sự tại châu Âu lại đang căng thẳng hơn bao giờ hết khi NATO đang có ý định điều quân tới Ukraine và tấn công vào lãnh thổ Nga. Mỹ tiếp tục tham gia vào một cuộc chiến khác nhưng lần này là cuộc chiến thương mại với Trung Quốc khi đã áp thuế rất nặng lên hầu hết các sản phẩm xuất khẩu công nghệ cao chủ lực của Trung Quốc sang Mỹ trị giá xấp xỉ 300 tỷ USD.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Các chỉ số kinh tế của Việt Nam cho tín hiệu rất tích cực trong tháng 5 vừa qua và được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong tháng 6 tới. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng giúp cho PMI duy trì ở mức tốt. Vốn FDI đăng ký và thực hiện đều tăng mạnh biến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nguồn vốn này trong khoảng đầu năm 2024 trong khu vực Đông Nam Á. Tỷ giá VND/USD đã không còn tăng mạnh như trong tháng 4 sau khi 4 tỷ USD được NHNN bán ra. Giá vàng miếng SJC đã giảm mạnh sau khi NHNN đã bán vàng cho 4 NHTMQD để bán lại trực tiếp cho người dân.
- Tuy nhiên có một số vấn đề đáng lưu ý: (i) lạm phát trở lại mạnh mẽ khi chỉ số CPI tháng 5 tăng 4,44% svck chủ yếu do giá thịt lợn và giá điện, (ii) nhiều ngân hàng tiếp tục tăng lãi suất huy động, (iii) tháng 5 vừa qua là tháng đầu tiên chúng ta ghi nhận nhập siêu kể từ năm 2022 và lượng hàng nhập khẩu có thể còn tăng hơn nữa khi tỷ giá hạ nhiệt, gây áp lực cho cán cân thanh toán.
- Về mặt định giá, với đà tăng của thị trường trong tháng 5, P/E của VN-Index đã tăng từ mức 13,7x cuối tháng 4 lên 14,3x cuối tháng 5, vẫn thấp hơn ngưỡng +1 Std của chỉ số này trong 1 năm qua.
- Thị trường trong tháng 6 sẽ chịu ảnh hưởng bởi các thông tin sơ bộ về KQKD Q2/2024. Sẽ có nhiều ngành nghề có KQKD dự báo tích cực hơn quý trước và cùng kỳ năm trước, tiêu biểu như:
    - Ngành bảo hiểm hưởng lợi từ xu hướng lãi suất tăng và TTCK sôi động.
    - Ngành hàng xuất khẩu, vận tải biển: đơn hàng xuất khẩu tăng, giá cước vận tải neo cao.
    - Ngành phân bón: nhu cầu tăng trong khi nguồn cung nhập khẩu bị hạn chế, KQKD khởi sắc nếu được khấu trừ thuế VAT từ 2025.
    - Ngành hàng tiêu dùng: hưởng lợi từ giá thịt lợn tăng mạnh từ đầu năm, sức mua người tiêu dùng cải thiện.
    - Ngành cao su: hưởng lợi từ giá cao sư tự nhiên tăng mạnh từ đầu năm.
    - Ngành năng lượng: Các đại dự án ngành dầu khí và ngành điện đang có nhiều bước tiến quan trọng về cơ chế, chính sách và triển khai trên thực tế.
    - Ngành BĐS: Hạ tầng dần cải thiện , nhiều dự án mới khởi động trong Q1/2024 và Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ 01/07/2024 tăng nguồn cung cho thị trường.
    - Ngành thép và VLXD: KQKD khởi sắc từ nền thấp 2023 và thị trường Bất động sản phục hồi trong năm 2024.
    - Ngành ngân hàng: Một số ngân hàng tái cơ cấu tích cực.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 6/2024 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất cao:** Trong kịch bản tích cực, thị trường tiếp tục cải thiện yếu tố thanh khoản và khối lượng giao dịch khi điểm số tăng đồng thuận với khối lượng giao dịch tăng. Chỉ số VN-Index nếu đóng cửa tuần giao dịch trên ngưỡng 1305 điểm (phá qua kháng cự 2 của tháng 5) trong nửa đầu tháng 6, thị trường chung xác nhận diễn biến tích cực và tiếp tục tăng trưởng nhịp tiếp theo lên chinh phục mức kháng cự phía trên.

Trong kịch bản này, các cổ phiếu vốn hóa lớn cần giữ vững sự ổn định, VN-Index duy trì phía trên các đường trung bình trượt MA10/20 ngày, dòng tiền có sự lan tỏa vào các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Tại đây thị trường tích lũy trong biên độ dao động hẹp 1260-1286 điểm, hấp thụ áp lực cung và đi lên. Mốc hỗ trợ của xu hướng ngắn hạn là 1250-1260, là mốc quản trị rủi do đối với giao dịch ngắn hạn.

- **Kịch bản 2 – xác suất thấp**: Với kịch bản rủi ro, thị trường chưa thể vượt qua vùng kháng cự 1305 điểm và giảm qua mốc hỗ trợ 1250-1260, thị trường vẫn tiềm ẩn pha điều chỉnh ngắn hạn, hoàn thành kết cấu điều chỉnh tuần. Tuy nhiên đây lại là cơ hội rất tốt cho thị trường tăng trưởng pha lên trung hạn bền vững trong thời gian tương đối dài, rất phù hợp để nhà đầu tư trung - dài hạn có thể gia tăng khối lượng cổ phiếu nắm giữ. Với kịch bản này nhà đầu tư nên quan tâm giải ngân ở mốc Hỗ trợ 2 & Hỗ trợ 3 đề xuất ở trên.

Khuyến nghị:

Với kịch bản tích cực là chủ đạo, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và gia tăng khối lượng theo thời điểm phù hợp tại các mốc hỗ trợ mạnh. Đối với nhà đầu tư ưa thích giao dịch ngắn hạn có thể giao dịch dựa vào các mốc kháng cự và hỗ trợ đề xuất đối với VN-Index và cổ phiếu cụ thể.

Các cổ phiếu đề xuất là các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành ưu tiên như nêu ở phần trên. Trong đó lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành, có triển vọng KQKD tốt và/hoặc cổ phiếu vừa và nhỏ nhưng triển vọng tăng trưởng mạnh hoặc có câu chuyện riêng. Ngoài ra, cần đảm bảo yếu tố mô hình tích lũy đủ về mặt khối lượng và thời gian, còn dư địa tăng giá. Danh sách các mã cổ phiếu cụ thể chúng tôi khuyến nghị xem xét giải ngân được trình bày ở các phần sau của báo cáo.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Nguồn: ABS Research

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 11

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 18

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 27

NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ 33

Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS

Mỹ: PMI khởi sắc, CPI tiếp đà giảm

PMI cho dấu hiệu khởi sắc

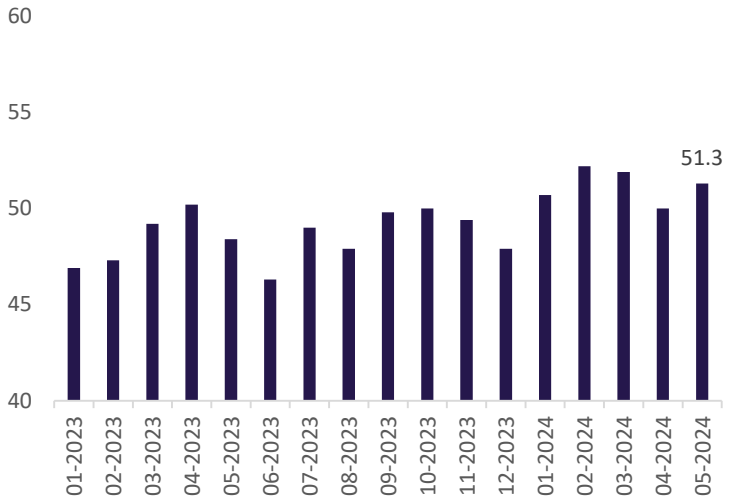

Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất (PMI) tháng 5 đã tăng mạnh lên 51.3 điểm từ mức 50 của tháng trước, cao hơn so với kỳ vọng của giới chuyên môn là 50.9.
- Các doanh nghiệp báo cáo có dấu hiệu cải thiện về nhu cầu tại châu Âu, cùng với sự tăng trưởng đơn đặt hàng mới từ châu Á, Canada và Mexico. Niềm tin kinh doanh được cải thiện và sự kỳ vọng tích cực về tương lai của ngành sản xuất đã góp phần tăng mạnh hoạt động mua sắm và hàng thành phẩm tồn kho.

Lạm phát Mỹ có xu hướng hạ nhiệt

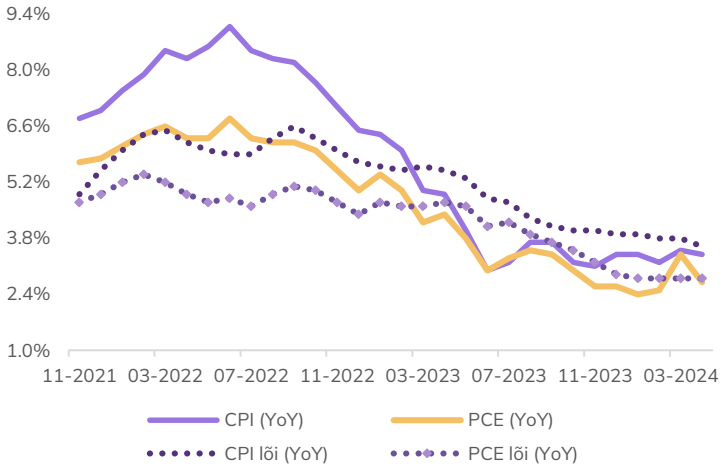

Nguồn: Investing, ABS Research

- Đúng như dự báo, chỉ số CPI tháng 4/2024 tăng 0,3% so với tháng trước và 3,4% so với cùng kỳ năm trước (giảm so với mức tăng 3,5% của tháng 3). CPI tháng 4 tăng chủ yếu do sự gia tăng về chi phí nhà ở và năng lượng, lần lượt tăng 5,5% và 2,6% svck. Đây là hai thách thức lớn nhất của Mỹ trong nỗ lực đưa lạm phát về 2%.
- Trong một diễn biến khác, doanh số bán lẻ đã đi ngang trong tháng 4, so với ước tính tăng 0,4%. Con số này cho thấy người tiêu dùng Mỹ đang không theo kịp với đà tăng của giá cả vì thu nhập thực tế chỉ tăng 0,5%.

Tỷ lệ thất nghiệp đạt 4% lần đầu tiên kể từ tháng 01/2022

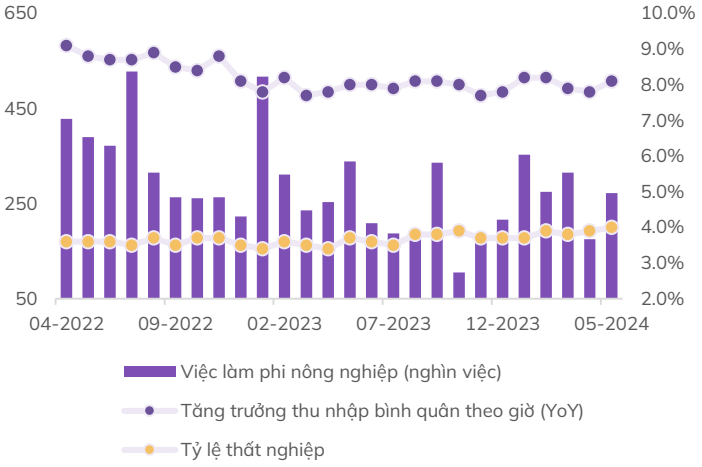

Nguồn: Investing, ABS Research

- Kinh tế Mỹ đã tạo thêm 272.000 việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 5, tăng từ mức 165.000 trong tháng 4 và vượt xa mức dự báo của Dow Jones là 190.000. Tỷ lệ thất nghiệp lần đầu cán mốc tăng 4% kể từ tháng 1/2022, nhích nhẹ từ mức 3,9% của tháng 4. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm 0,2 điểm phần trăm xuống 62,5% trong tháng trước. Mức lương theo giờ tăng 0,4% theo tháng và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Cả 2 con số này đều cao hơn mức dự báo lần lượt là 0,3% và 3,9%. Số liệu việc làm cải thiện cho thấy kinh tế Mỹ vẫn vững chắc và điều này có thể cản trở Fed giảm lãi suất trong thời gian sớm.

DXY giảm nhẹ trong tháng

DXY hạ nhiệt trong tháng 5

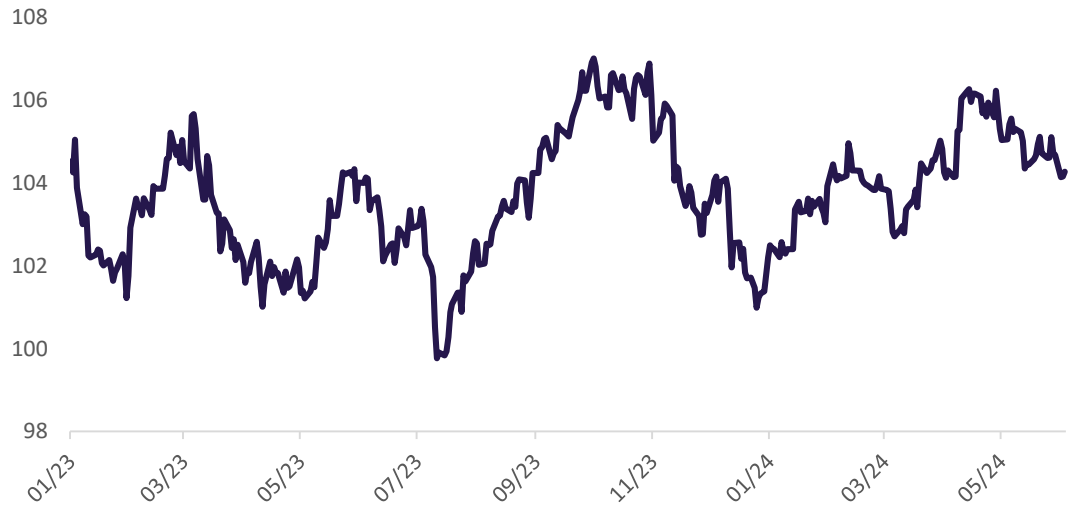

Nguồn: Investing, ABS Research

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (Đơn vị : %)

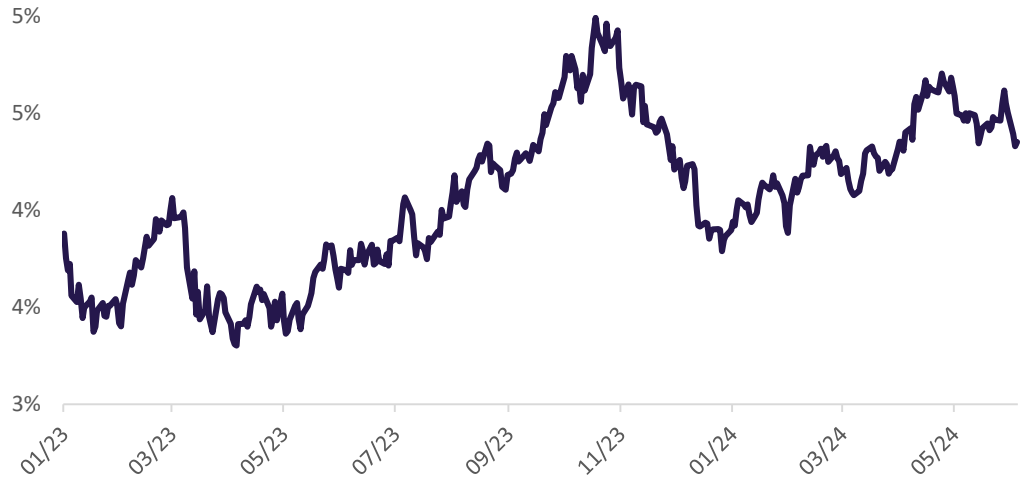

Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong cuộc họp ngày 1/5, FOMC đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5.25%-5.50% mức cao nhất trong 23 năm đồng thời bác bỏ khả năng tăng lãi suất trong tháng 6. Dựa vào số liệu lạm phát đang có tiến triển tích cực như hiện nay, nhiều nhà phân tích cho rằng Fed sẽ rất có thể hạ lãi suất sớm hơn dự tính. Cụ thể, theo công cụ FedWatch của CME Group, có tới 55,3% tỷ lệ Fed sẽ hạ lãi suất 25 điểm cơ bản tại cuộc họp tháng 9/2024, và tỷ lệ này tại tháng 11 lên tới 76%.
- Chỉ số sức mạnh đồng Đô-la DXY đã cho thấy tín hiệu giảm trong tháng 5 vừa qua (từ 106.5 vào đầu tháng xuống chỉ còn 104.25 hiện tại), tuy nhiên vẫn tăng hơn 3,6% nếu so sánh với thời điểm đầu năm 2024. Triển vọng về những đợt cắt giảm lãi suất tiếp theo của Fed đã được phản ánh phần nào lên sức mạnh đồng USD.

- Lợi suất TPCP Mỹ có những diễn biến trái chiều trong tháng 5 khi đã chạm ngưỡng cao 4,6% nhưng đã nhanh chóng suy giảm trở lại ngưỡng 4,3% do các nhà giao dịch vẫn còn đang chờ đợi các dữ liệu về nền kinh tế Mỹ chuẩn bị được công bố sắp tới mà quan trọng nhất sẽ là bảng lương phi nông nghiệp NFP bao gồm số liệu việc làm, tăng trưởng tiền lương và tỷ lệ thất nghiệp.
- Các ngân hàng trung ương trên khắp thế giới đã tích cực bán ra đồng USD và trái phiếu kho bạc Mỹ để giảm bớt áp lực lên chính đồng tiền của họ. Nhật Bản, chủ nợ lớn nhất của Mỹ cũng đã bán ra hơn 11 tỷ USD trong tháng 4 để giảm bớt áp lực cho đồng Yên. Đặc biệt là Trung Quốc khi nước này tăng cường thay đổi cơ cấu tài sản dự trữ bằng cách bán ra trái phiếu chính phủ Mỹ và mua lại vàng.

PMI Trung Quốc bất ngờ giảm mạnh

CPI cao hơn dự báo

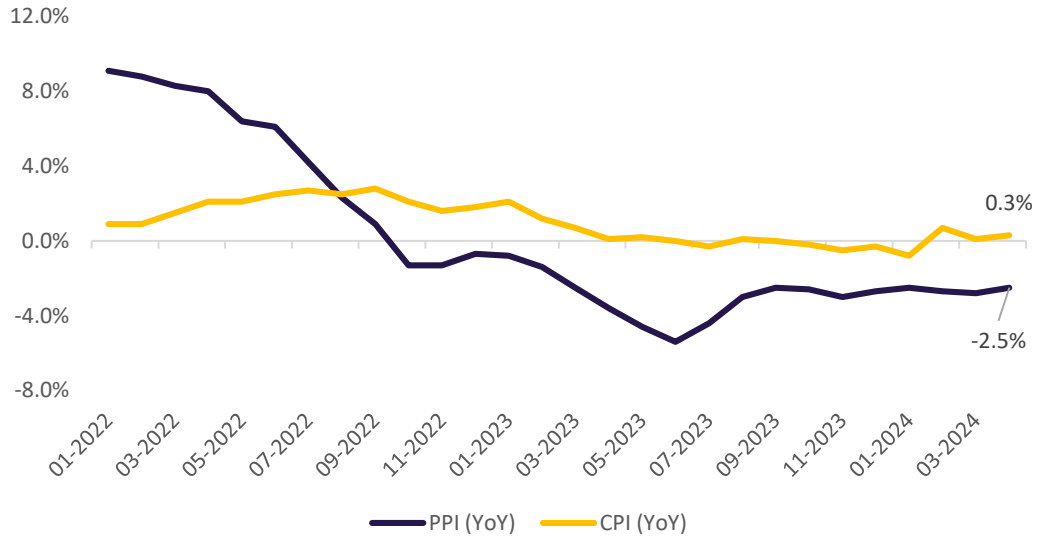

Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2024 tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2023, con số này cao hơn mức tăng 0,2% mà các nhà phân tích dự báo với Reuters, đồng thời cao hơn mức tăng 0,1% của tháng 3. Mức tăng chủ yếu do chi phí phi lương thực gồm quần áo, sức khỏe, giáo dục với phương tiện vận tải.
- Chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tiếp tục là điểm yếu khi giảm -2,5% svck. Đây là tháng thứ 19 liên tiếp giá sản xuất giảm, cho thấy hoạt động kinh doanh nói chung của Trung Quốc vẫn đang chịu áp lực từ nhu cầu yếu.
- Trong năm qua, Bắc Kinh đã tung ra hàng loạt các biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp nhưng liệu chính phủ có còn khả năng cung cấp thêm bao nhiêu gói hỗ trợ nữa vẫn còn là một ẩn số, đặc biệt khi nợ công của quốc gia này đang ở mức cao trong nhiều năm qua.

Có sự phân hóa trong ngành sản xuất

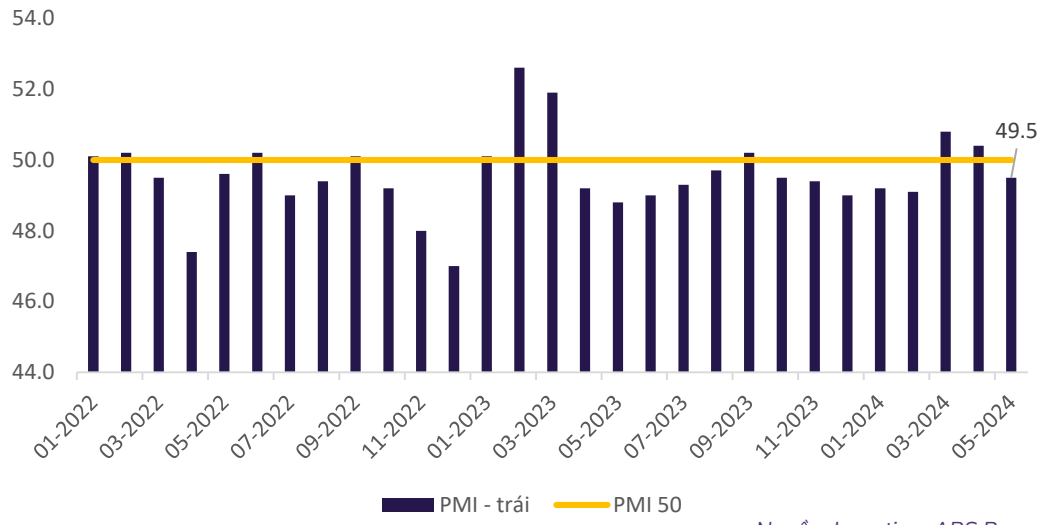

Nguồn: Investing, ABS Research

- Theo số liệu công bố ngày 30/4 của Tổng Cục thống kê Trung Quốc, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất nước này tháng 5 giảm xuống mức 49,5 điểm từ mốc 50.4 trong tháng trước đó, chính thức đưa PMI trở lại vùng thu hẹp.
- Chỉ số PMI xuống dưới 50, phản ánh tâm lý kinh doanh yếu, trong bối cảnh nhu cầu trong nước không cao và lĩnh vực bất động sản trì trệ. Dữ liệu này có phần gây thất vọng đối với giới chuyên môn trong bối cảnh Trung Quốc đã có 2 tháng liên tiếp trước đó ghi nhận sản xuất hồi phục. Số liệu này tập trung vào công ty lớn và quốc doanh.
- Ở chiều ngược lại, PMI theo công bố của Caixin lại đạt 51,7 điểm, mức tăng trưởng ấn tượng. PMI Caixin thường tập trung hơn vào nhóm doanh nghiệp nhỏ, định hướng xuất khẩu. Các số liệu trên cho thấy có sự phân hóa trong ngành sản xuất nước này.

EU gần đạt mục tiêu lạm phát

Tốc độ tăng CPI UK giảm mạnh

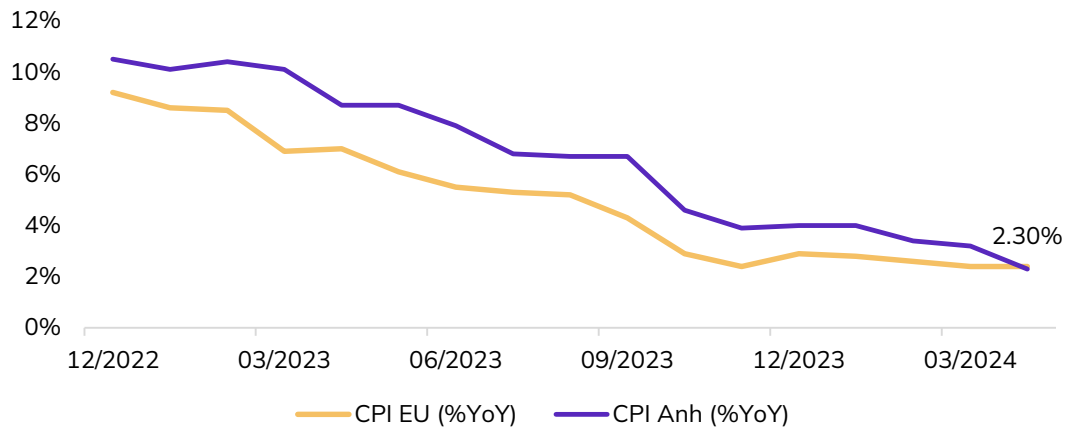

Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2024 của EU tăng 2,4% so với cùng kỳ, và tương đương mức tăng của tháng 3, đúng như những gì giới chuyên gia đã nhận định. Lạm phát của khu vực châu Âu đã ổn định ở mức thấp trong một khoảng thời gian dài từ đầu năm 2024 tới nay. Dựa vào tín hiệu tích cực này, **ECB đã quyết định hạ lãi suất lần đầu tiên trong vòng 5 năm, giảm 0,25 điểm phần trăm từ mức cao kỷ lục 4% xuống còn 3,75%** và mở ra thời kỳ phục hồi mới cho châu Âu.
- Chỉ số giá tiêu dùng ở Anh hạ xuống chỉ còn 2,3% vào tháng 4/2024, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2021. Áp lực lạm phát nhanh chóng hạ xuống do đóng góp từ mảng khí đốt (giảm -37,5% so với -26,5% tháng trước) và điện (giảm-21% so với -13%). Bên cạnh đó, tốc độ tăng giá của lương thực và hoạt động giải trí cũng chậm lại đáng kể. Với kết quả tích cực như hiện nay, cùng với cuộc bầu cử sắp tới của Anh, chính quyền của thủ tướng Rishi Sunak hoàn toàn có thể cân nhắc hạ lãi suất sớm hơn dự kiến.

PMI Anh gây ấn tượng

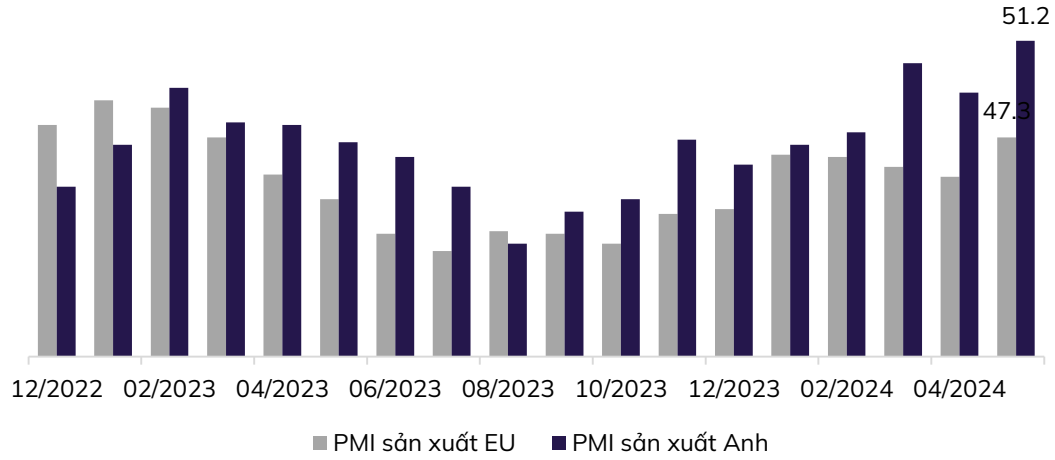

Nguồn: Investing, ABS Research

- PMI sản xuất khu vực Eurozone tăng lên 47.3 điểm trong tháng 5 từ mức 45.7 điểm vào tháng trước nhưng vẫn thấp hơn 0.1 điểm so với số liệu sơ bộ. Đây là mức PMI cao nhất của EU kể từ tháng 3/2023 cho thấy tốc độ thu hẹp sản xuất đang ở mức chậm nhất trong vòng hơn 1 năm qua. Mức thu hẹp về số lượng đơn đặt hàng mới, xuất khẩu và hoạt động mua hàng cũng đã giảm bớt. Về mặt giá cả, giá nguyên liệu đầu vào giảm mạnh cho thấy tín hiệu đáng mừng của khu vực sản xuất EU.
- Chỉ số sản xuất PMI của Anh tăng lên 51.2 điểm trong tháng 5 so với 49.1 điểm trong tháng 4, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 7/2022. Tốc độ mở rộng sản xuất đạt mức tăng trưởng nhanh nhất kể từ tháng 4/2022 do việc làm mới tăng, điều kiện thị trường cải thiện và sự nỗ lực trong việc hoàn thành các đơn hàng còn tồn đọng. Với kết quả này, có tới 63% doanh nghiệp kỳ vọng sẽ tăng trưởng doanh thu trong năm nay.

Chiến tranh thương mại quay trở lại?

Trung Quốc bán tháo trái phiếu chính phủ Mỹ

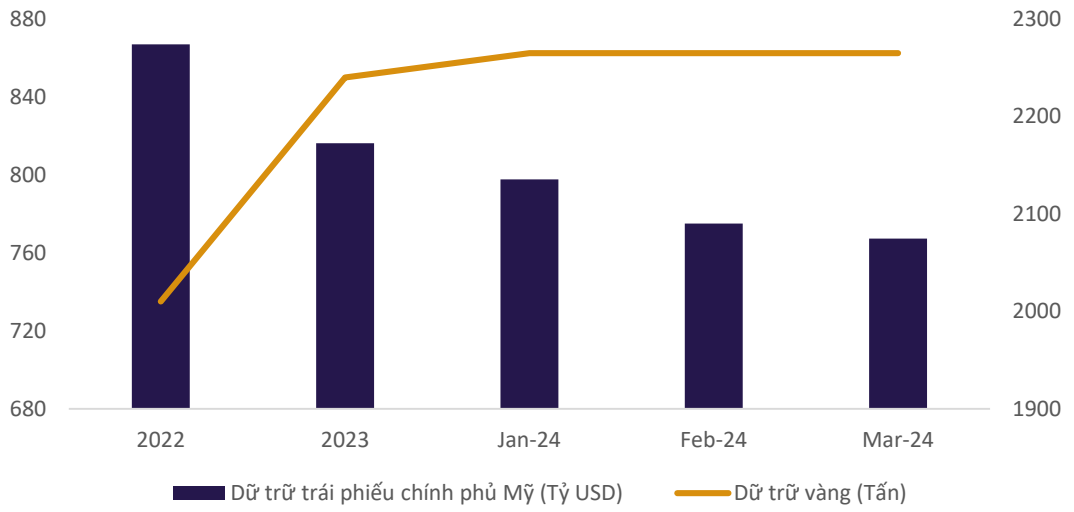

Nguồn: Ceicdata, Trading Economics, ABS Research

Hàng rào thuế quan đối với khoảng 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc

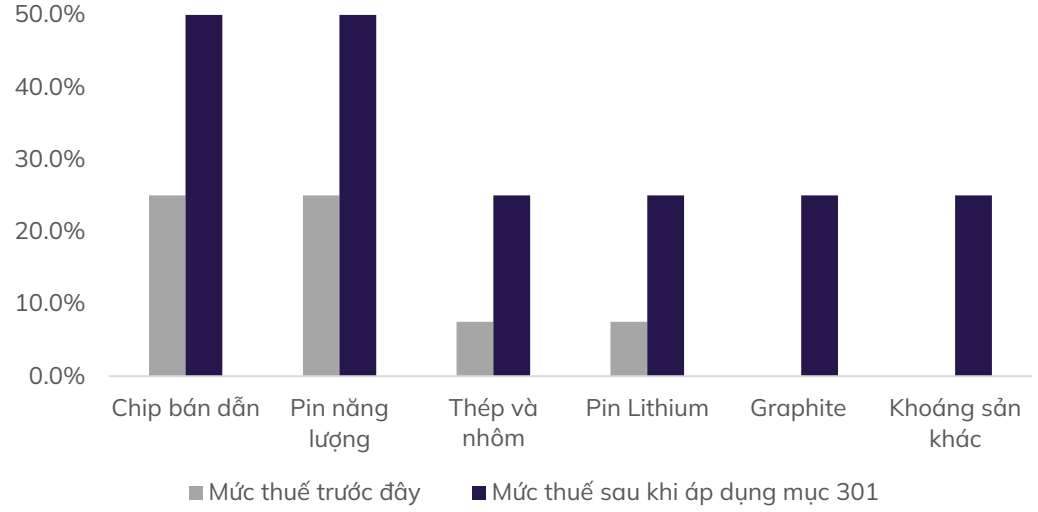

Nguồn: ABS Research

- Rút kinh nghiệm từ Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vào năm 2018/2019, khi Mỹ áp dụng mức thuế 50 tỷ USD cho hàng hóa Trung Quốc khiến các nhà xuất khẩu nước này điêu đứng khi không thể tìm được đầu ra sản phẩm, hậu quả là một gã khổng lồ công nghệ Trung Quốc là Huawei bị cấm vận, giờ đây Trung Quốc dường như đã chuẩn bị trước cho bối cảnh "cuộc chiến không thuốc súng" quay trở lại. Kể từ năm 2022 tới nay, đất nước tỷ dân đã giảm mạnh sự phụ thuộc vào Hoa Kỳ khi liên tiếp bán ra trái phiếu kho bạc Mỹ và đồng USD. Cụ thể, Trung Quốc đã giảm mạnh đầu tư vào trái phiếu kho bạc Mỹ từ hơn 1,3 nghìn tỷ USD vào đầu 2022 xuống 767 tỷ USD tại thời điểm cuối quý 1/2024 đồng thời gia tăng dự trữ vàng. Tốc độ giảm dự trữ trái phiếu Mỹ tăng đột biến trong vòng 3 tháng đầu năm nay và theo chủ tịch Tập Cận Bình xu hướng này sẽ còn tiếp tục trong một thời gian dài.

- Ở chiều ngược lại, trước áp lực phải tái tranh cử trong thời gian sắp tới, tổng thống Biden đang có nhiều quyết định mang tính cứng rắn và chiều lòng cử tri Mỹ.
- Mỹ đã áp đặt một hàng rào thuế quan mới lên tới 100% đối với xe điện Trung Quốc (từ mức 25%), chính quyền Mỹ cũng sẽ tăng thuế từ 7,5% lên 25% đối với pin lithium, từ 0 lên 25% đối với các khoáng sản quan trọng, từ 25% lên 50% đối với pin mặt trời và chất bán dẫn.
- ABS cho rằng, mức thuế này dường như chỉ mang tính biểu tượng do các hãng xe điện lớn nhất như BYD, SAIC-GM-Wuling hay Geely đều đã biến mất khỏi thị trường Mỹ sau mức thuế của cựu tổng thống Trump. Động thái này chỉ làm xấu đi quan hệ Mỹ - Trung và Washington sẽ phải đối mặt với các động thái đáp trả đến từ Bắc Kinh.

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS

Số lượng đơn đặt hàng cải thiện

PMI duy trì ở mức mở rộng

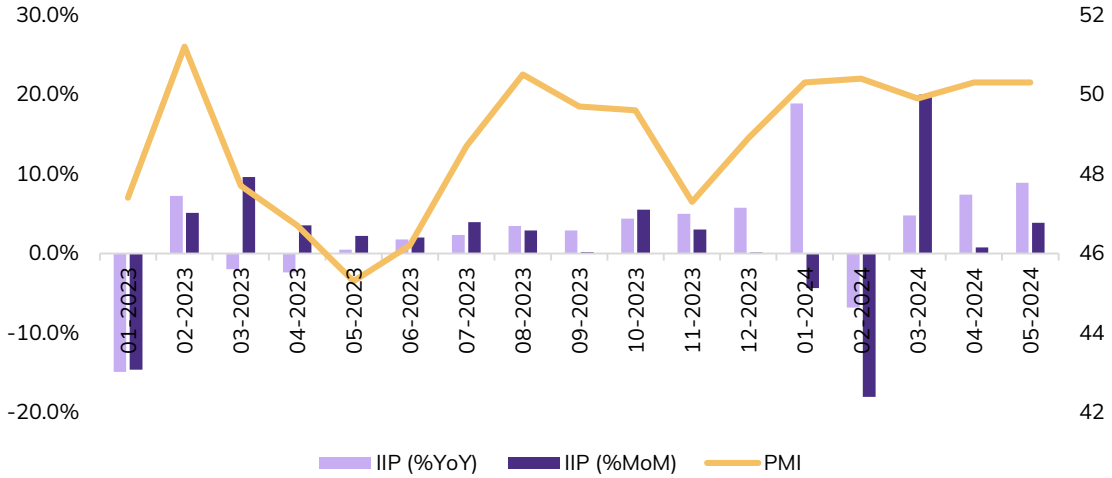

Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số **PMI** không thay đổi khi đạt 50,3 điểm trong tháng 5, cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành đã cải thiện nhẹ tháng thứ hai liên tiếp. Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh trong tháng 5 khi tình trạng nhu cầu mạnh lên đã giúp các công ty thu hút được khách hàng mới và các đơn đặt hàng mới, mặc dù tốc độ tăng chậm hơn một chút so với tháng 4. Tuy nhiên, số lượng việc làm giảm tháng thứ hai liên tiếp vào thời điểm giữa quý 2. Theo S&P Global, tình trạng thôi việc và vắng mặt kéo dài của nhân viên là nguyên nhân dẫn đến giảm việc làm, với mức giảm lần này là mạnh và đáng kể nhất trong thời gian gần một năm.
- **Chỉ số IIP** tháng 5 tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,6%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,4%; riêng ngành khai khoáng giảm 9,4%.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (05/2024)

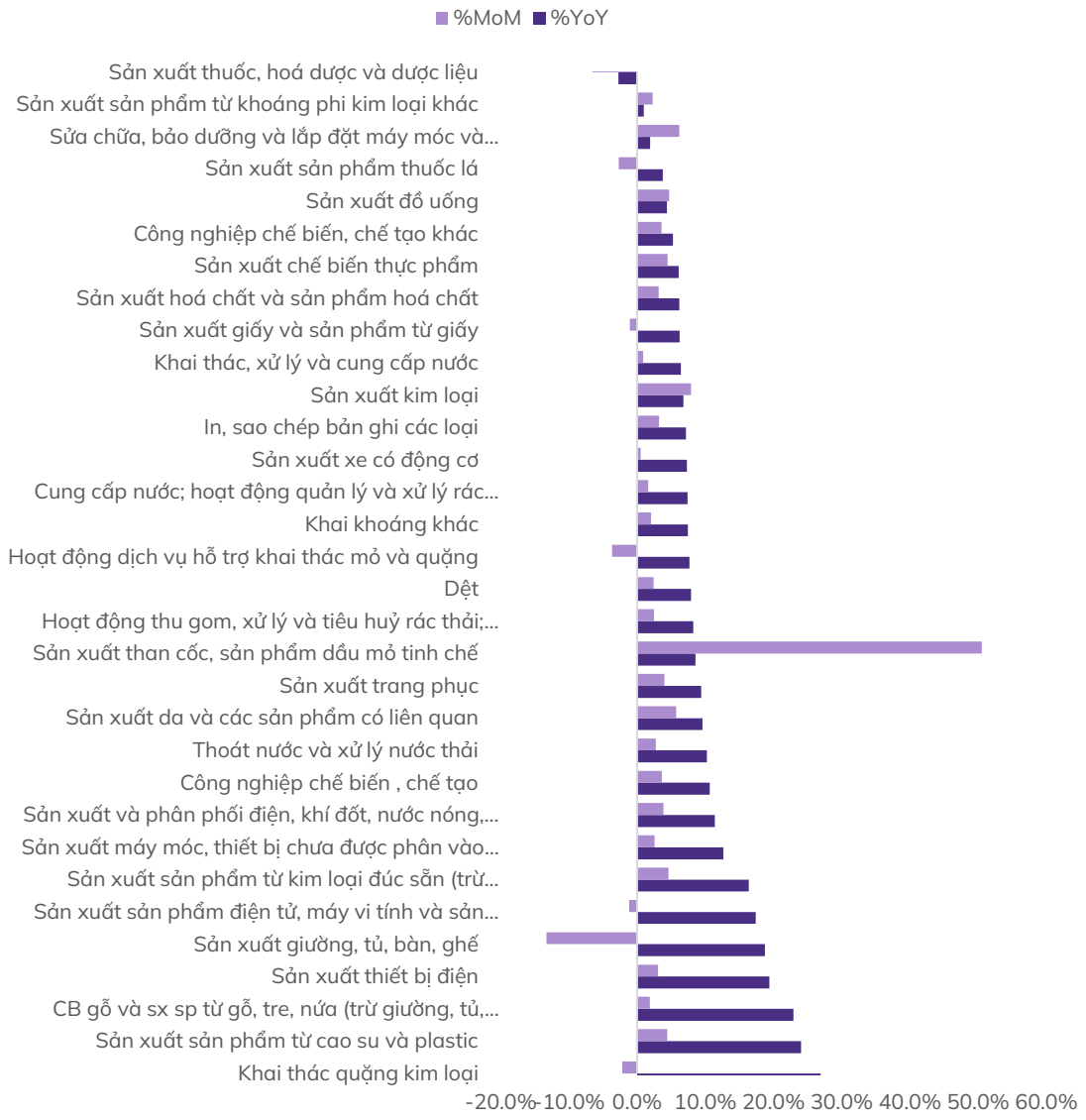

Nguồn: GSO, ABS Research

Tháng đầu tiên ghi nhận nhập siêu kể từ 2022

- **Xuất – nhập khẩu**: Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2024, ước đạt 66,62 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:
- Xuất khẩu ước đạt 32,81 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 15,8% svck năm trước. Trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 13,0%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 17,0%.
- Nhập khẩu hàng hóa ước đạt 33,81 tỷ USD, tăng 12,8% so với tháng trước và tăng 29,9% svck năm trước. Trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 38,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 25,3%. Như vậy, với kết quả trên, tháng 5/2024 ước tính nhập siêu 1 tỷ USD.
- Các mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh nhất trong tháng 5 bao gồm: gạo (+56% svck), xợi dệt (+52% svck), linh kiện điện tử (+50% svck).
- Trong khi các mặt hàng nhập khẩu tăng mạnh nhất bao gồm điện thoại và linh kiện (+55% svck), sắt thép (+50% svck), xăng dầu (+34% svck).
- Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 156,77 tỷ USD, tăng 15,2% svck và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 148,76 tỷ USD, tăng 18,2% svck. Cán cân thương mại tiếp tục nghiêng về xuất siêu với 8,01 tỷ USD.
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch ước đạt 44,0 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch ước đạt 54,9 tỷ USD.

Việt Nam nhập siêu 1 tỷ USD trong tháng 5 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)

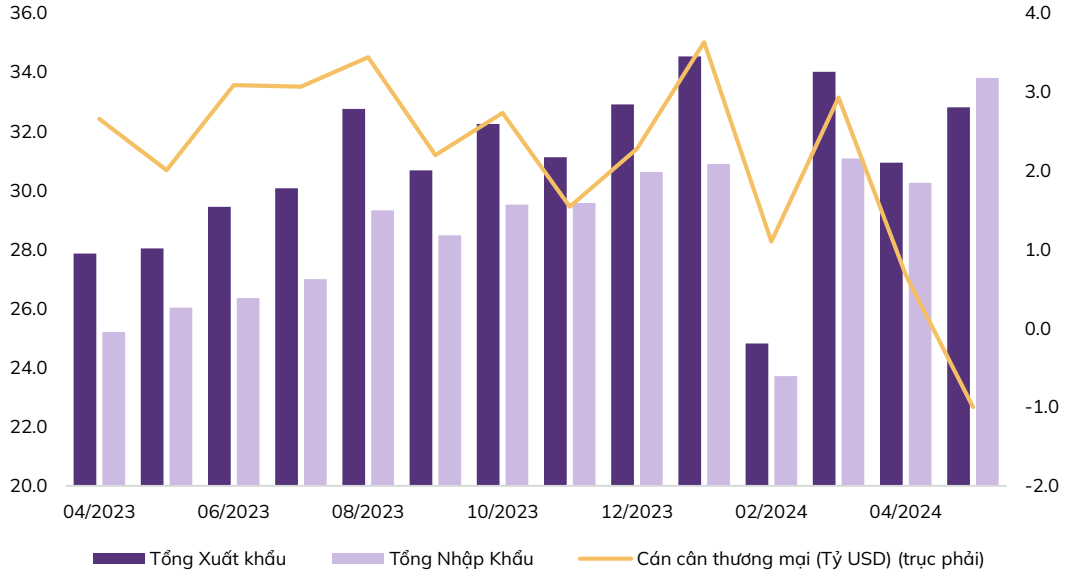

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tích cực (Đvt: Tỷ USD, %YoY)

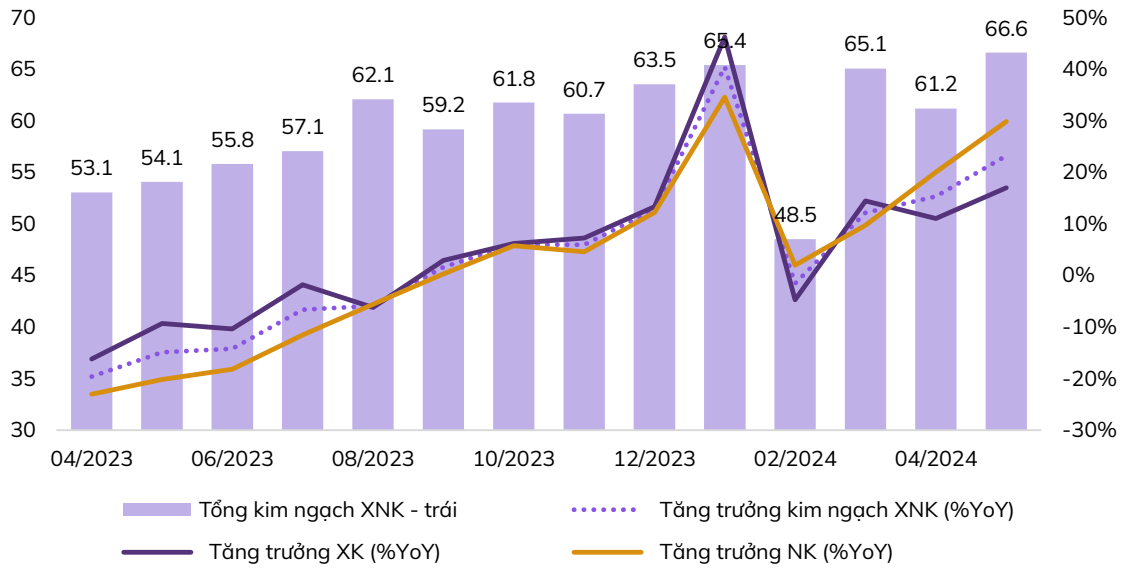

Nguồn: GSO, ABS Research

Vốn FDI đăng ký và thực hiện đều tăng

- Tính đến 20/5/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt 11,071 tỷ USD, tăng gần 2% so với cùng kỳ năm 2023. Tín hiệu tích cực cũng được ghi nhận ở vốn đăng ký mới với 1.227 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tăng 27,5% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký đạt gần 7,94 tỷ USD (tăng 50,8% so với cùng kỳ). Đáng chú ý, vốn thực hiện các dự FDI trong 5 tháng đầu năm 2024 tiếp tục duy trì tín hiệu tích cực với mức tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2023, tương đương khoảng 8,25 tỷ USD. Điều này cho thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn tin tưởng vào triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong trung và dài hạn. Vốn FDI được hỗ trợ thêm bởi xu hướng chuyển dịch Trung Quốc +1 trước nguy cơ về một cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mới dần hiện hữu. Trong 5T đầu năm, vốn FDI từ Trung Quốc, Hồng Kông và Đài Loan chiếm hơn 30% tổng số vốn các dự án cấp mới.
- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 290,9 tỷ USD (chiếm 60,4% tổng vốn đầu tư). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với gần 70,6 tỷ USD(chiếm 14,7% tổng vốn đầu tư); sản xuất, phân phối điện với gần 40,8 tỷ USD (chiếm gần 8,5% tổng vốn đầu tư). Vốn đầu tư tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút FDI như Bà Rịa – Vũng Tàu, Hà Nội, Bắc Ninh, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hưng Yên. Riêng 10 địa phương này đã chiếm 74,7% số dự án mới và 75,2% số vốn đầu tư của cả nước trong 5 tháng.
- Tính lũy kế đến ngày 20/5/2024, cả nước có 40.285 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 481,33 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt khoảng 305,43 tỷ USD, bằng gần 63,5% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo địa phương

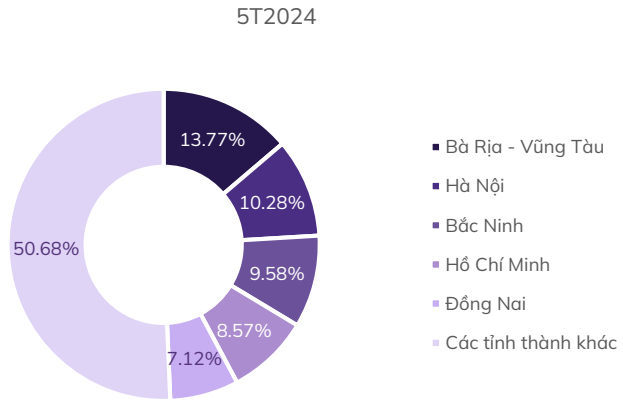

Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác

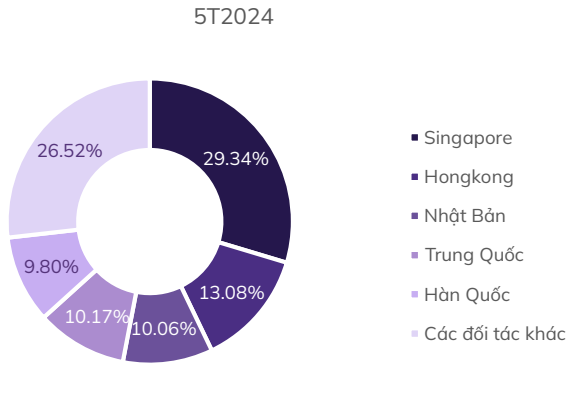

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)

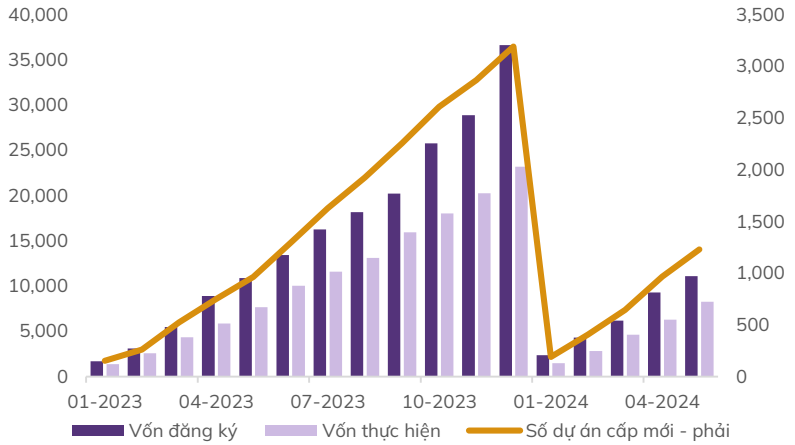

Nguồn: GSO, ABS Research

CPI giữ vững đà tăng

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5-2024 tăng 4.44% so với cùng kỳ năm 2023, tăng 0,05% so với tháng trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong mức tăng 0,05% của CPI tháng 5/2024 so với tháng trước, có 7 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng; 3 nhóm hàng giảm giá và 1 nhóm hàng ổn định giá. Trong 7 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 0,38%, làm cho CPI chung tăng 0,13 điểm phần trăm chủ yếu do giá thịt lợn tăng do thiếu hụt nguồn cung sau đợt dịch tả lợn châu Phi vào cuối năm 2023. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng tăng mức 0,38% chủ yếu do giá điện sinh hoạt tăng 2,11% khi thời tiết nắng nóng.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng

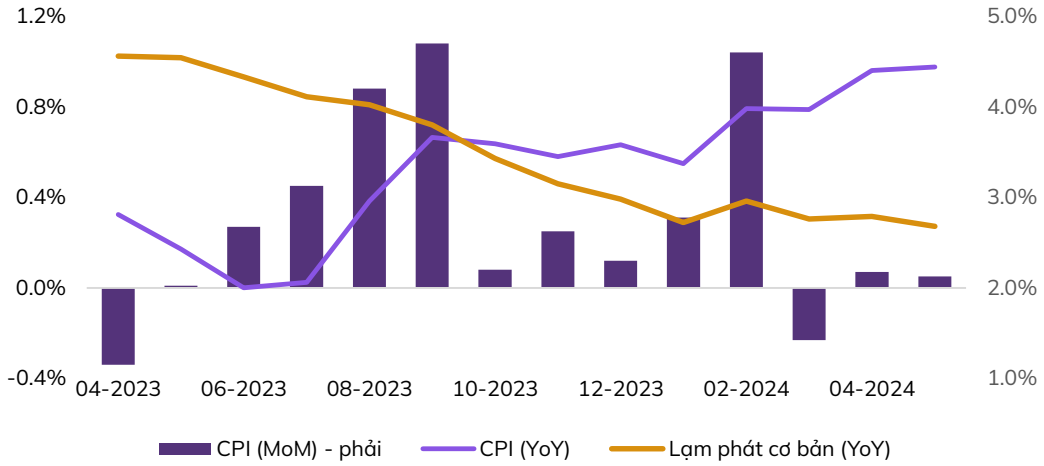

Nguồn: GSO, ABS Research

Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	05-2023	06-2023	07-2023	08-2023	09-2023	10-2023	11-2023	12-2023	01-2024	02-2024	03-2024	04-2024	05-2024
CPI (YoY)	**2.43%**	**2.00%**	**2.06%**	**2.96%**	**3.66%**	**3.59%**	**3.45%**	**3.58%**	**3.37%**	**3.98%**	**3.97%**	**4.40%**	**4.44%**
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.58%	3.34%	2.59%	2.31%	2.87%	2.81%	2.98%	2.93%	2.31%	4.23%	4.05%	4.32%	4.47%
Lương thực	3.85%	3.78%	3.79%	6.99%	10.49%	11.34%	13.24%	14.66%	15.63%	17.36%	16.54%	15.45%	14.83%
Thực phẩm	2.89%	2.62%	1.80%	0.94%	1.17%	0.93%	0.91%	0.70%	-0.34%	2.14%	1.94%	2.49%	2.87%
Ăn uống ngoài gia đình	5.20%	4.96%	4.04%	3.77%	4.00%	4.00%	3.97%	3.77%	3.60%	4.20%	4.29%	4.37%	4.25%
Đồ uống và thuốc lá	3.43%	3.23%	3.05%	3.06%	3.04%	2.84%	2.77%	2.46%	1.70%	2.64%	2.63%	2.60%	2.61%
May mặc và giày dép	2.22%	2.16%	2.02%	2.03%	2.06%	1.97%	1.95%	1.80%	1.39%	1.64%	1.60%	1.80%	1.70%
Nhà ở và VLXD	6.40%	6.49%	6.51%	7.14%	7.33%	6.88%	5.91%	5.67%	6.39%	4.95%	4.87%	5.97%	5.30%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	2.23%	2.11%	1.95%	1.83%	1.79%	1.70%	1.50%	1.37%	1.14%	1.31%	1.18%	1.37%	1.33%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.63%	0.61%	0.61%	0.55%	0.58%	0.54%	3.39%	5.53%	6.52%	6.52%	6.48%	7.44%	7.41%
Giao thông	-8.94%	-11.98%	-9.29%	-0.31%	3.20%	3.90%	1.63%	2.57%	1.58%	2.55%	2.68%	4.24%	5.58%
Bưu chính viễn thông	-0.51%	-0.58%	-0.95%	-1.11%	-1.29%	-1.34%	-1.42%	-1.36%	-1.41%	-1.48%	-1.47%	-1.50%	-1.42%
Giáo dục	5.70%	5.75%	5.57%	5.05%	7.25%	7.14%	8.23%	8.36%	8.39%	8.55%	10.12%	8.31%	8.14%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.49%	2.30%	1.70%	1.35%	1.37%	1.34%	1.21%	1.22%	0.90%	1.71%	1.45%	1.94%	2.01%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3.38%	3.39%	5.88%	5.89%	5.93%	5.91%	6.02%	6.11%	5.79%	6.49%	6.32%	6.23%	6.19%

Nguồn: GSO, ABS Research

Cán cân ngân sách nhà nước duy trì được mức thặng dư kể từ đầu năm

Thặng dư ngân sách nhà nước (Đơn vị: Nghìn tỷ VND)

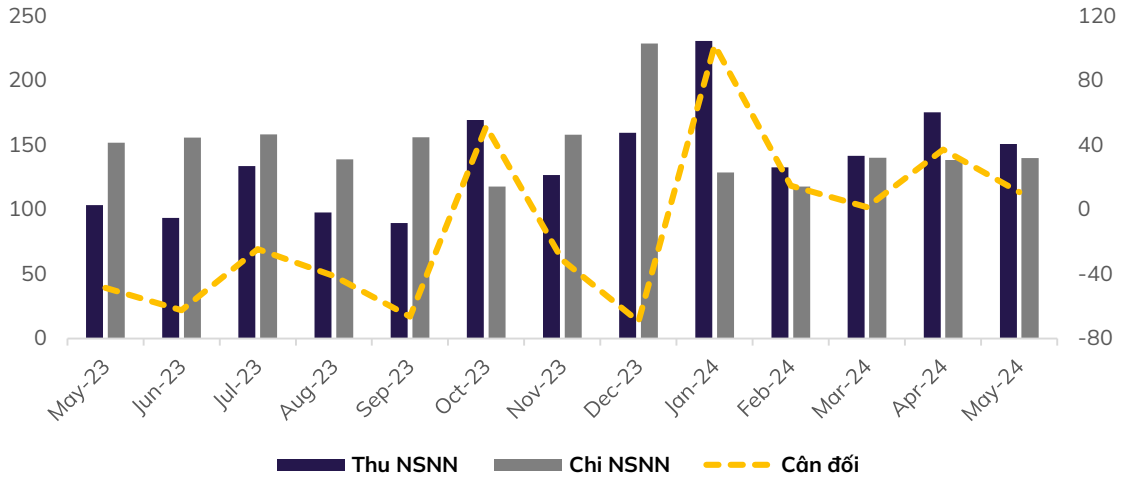

Nguồn: GSO, ABS Research

- Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 5/2024 ước đạt 150,9 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2024 ước đạt 898,4 nghìn tỷ đồng, bằng 52,8% dự toán năm và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Với tốc độ này, chúng ta sẽ rất có khả năng vượt dự toán năm 2024 về tổng thu ngân sách.
- Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 5/2024 ước đạt 140,1 nghìn tỷ đồng; lũy kế năm tháng đầu năm 2024 ước đạt 656,7 nghìn tỷ đồng, bằng 31% dự toán năm và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Có thể nói nguồn lực đến từ ngân sách nhà nước là rất ổn định và sẽ cung cấp đủ nguồn lực để duy trì chính sách tài khóa như hiện nay.

Tình hình môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn

Nguồn: GSO, ABS Research

- Trong tháng 5/2024, cả nước có hơn 13,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 13,7% so với tháng trước và tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước còn có 6.749 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 18,8% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2023; 5.303 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 30,4% và giảm 1,1%; 4.550 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 2,3% và giảm 3,5%; 1.538 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 14,4% và tăng 25,8%.
- Tình hình môi trường kinh doanh không mấy khả quan khi số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm mạnh cho thấy mặc dù được hỗ trợ, kích thích từ chính phủ nhưng sức khỏe nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục rõ ràng, đặc biệt là từ số lượng doanh nghiệp.

Kiểm soát tỷ giá là ưu tiên hàng đầu của Ngân hàng Nhà nước

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm từ đầu năm 2024-nay

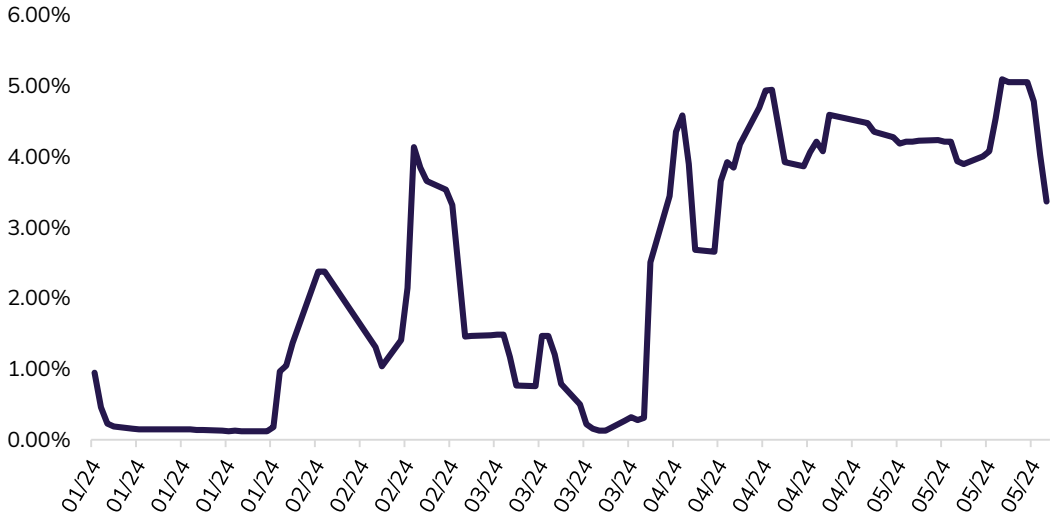

Nguồn: SBV, ABS Research

- Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt trong thời gian vừa qua, cụ thể trong tháng 4 và tháng 5 vừa qua, lãi suất qua đêm VND trên thị trường liên ngân hàng đã tăng gần 4 điểm % lên mức cao nhất trong vòng một năm.
- Lãi suất liên ngân hàng tăng trong thời gian gần đây phản ánh thanh khoản thắt chặt hơn trong hệ thống sau khi NHNN chủ động rút bớt cung tiền nhằm hạn chế biến động trên thị trường ngoại tệ. Tính tới đầu tháng 6, ABS ước tính NHNN đã rút xấp xỉ 100.000 tỷ VND ra khỏi cung tiền thông qua việc bán gần 4 tỷ USD dự trữ ngoại hối.
- Dự kiến con số này sẽ còn tăng hơn nữa khi NHNN tiếp tục bán vàng trực tiếp cho các NHTMQD. Việc tăng lãi suất OMO và liên ngân hàng là một biện pháp mang tính "chờ đợi" của NHNN nhằm giảm bớt chênh lệch âm giữa lãi suất của Việt Nam và Fed.

Tốc độ tăng của tỷ giá USD/VND đã chậm lại

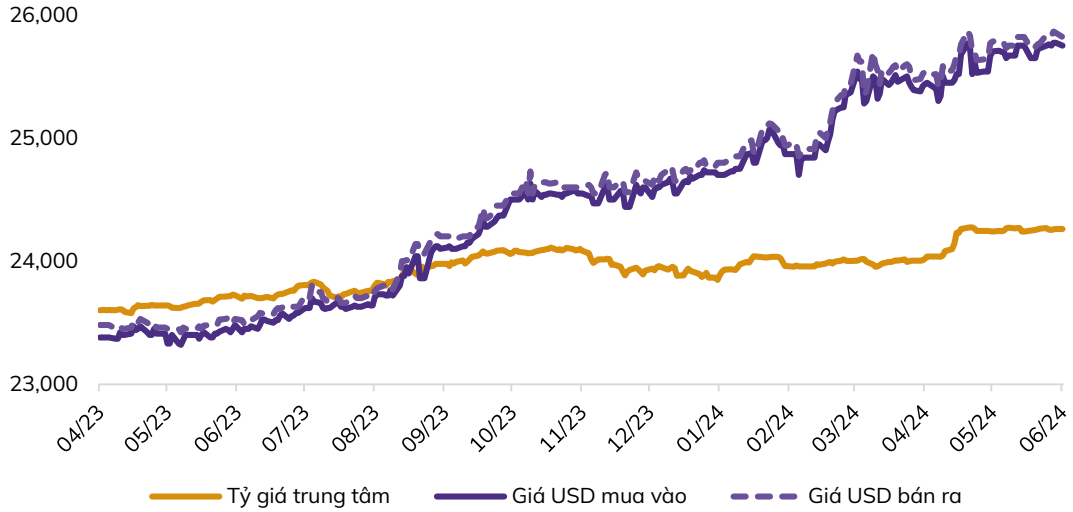

Nguồn: ABS Research

- Tính đến ngày 03/06/2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 24.261 VND/USD, chỉ tăng 19 đồng so với thời điểm đầu tháng 5. Nếu nhìn lại mức tăng lên đến 243 đồng trong tháng 4, có thể thấy tốc độ tăng của cặp tỷ giá này đang chậm lại rõ rệt.
- NHNN đang theo đuổi chính sách duy trì hành lang lãi suất thấp trong một thời gian tương đối dài nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi sau suy thoái, điều này đồng nghĩa với việc sẽ phải đánh đổi bằng tỷ giá VND trong dài hạn. Đối mặt với áp lực tỷ giá ngày càng rõ ràng, NHNN đã bắt buộc phải can thiệp bằng cách thu hẹp cung tiền thay vì nâng lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp. Dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế tính đến cuối tháng 5 chỉ tăng 2,41% so với cuối năm 2023. Như vậy kể từ đầu năm đến nay, dư nợ tín dụng đã tăng thêm hơn 326.800 tỷ đồng, một con số rất thấp và cách xa so với mục tiêu khoảng 2 triệu tỷ đồng sẽ được đưa vào nền kinh tế trong năm nay.

Rủi ro từ đầu tư vàng

Dự trữ vàng của các nền kinh tế đang phát triển tại Châu Á (2010-2024) (Đơn vị: Triệu Troy Ounce)

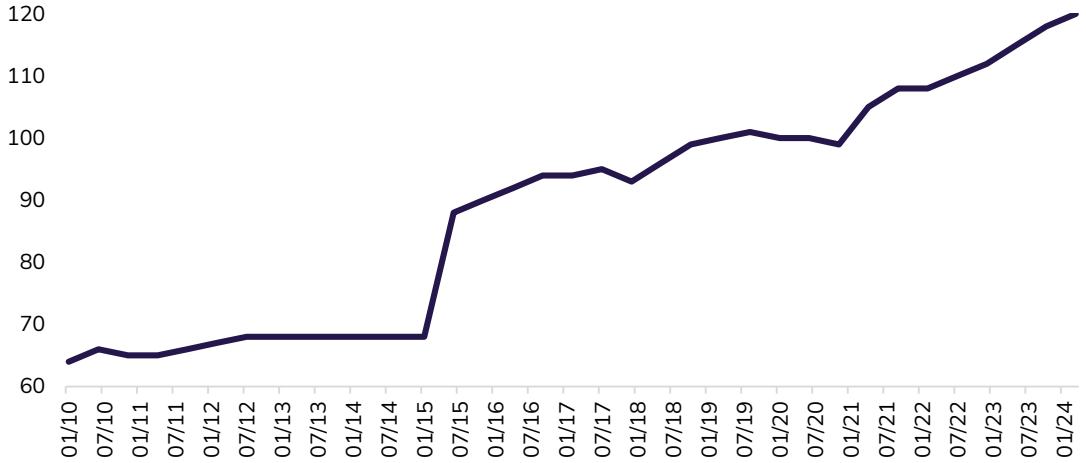

Nguồn: ABS Research

Giá vàng SJC trong tháng 5/2024 (triệu VND/lượng)

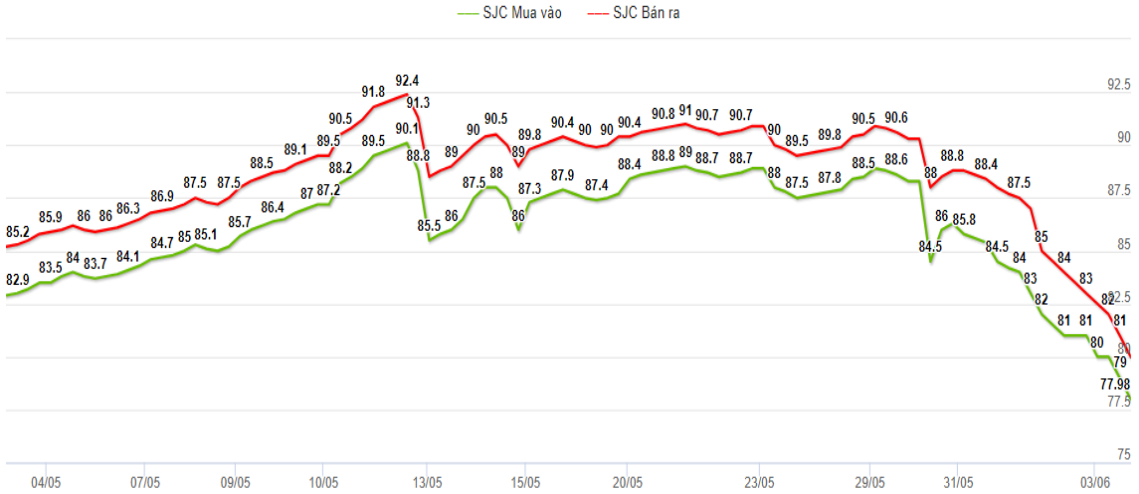

Nguồn: giavang.org, ABS Research

- Giá vàng SJC trong tháng 5 vừa qua đã lập đỉnh thời đại khi đạt mốc 92,4 triệu đồng/lượng, một mức cao chưa từng có với thanh khoản giao dịch vàng tại đây ở ngưỡng cao nhất trong vòng 10 năm qua.
- Giá vàng SJC chịu ảnh hưởng chính bởi 3 yếu tố sau: giá vàng thế giới, chênh lệch tỷ giá và tổng cung lưu hành. Thời gian qua giá vàng trong nước đã liên tiếp tạo đỉnh do giá vàng thế giới tăng mạnh, tỷ giá USD/VND leo thang và nhu cầu trong nước vượt quá nguồn cung, vốn rất hạn chế tăng thêm do NHNN độc quyền nhập khẩu vàng.
- Việc các ngân hàng trung ương trên toàn thế giới, mà đặc biệt Trung Quốc, đã gia tăng mua vàng làm tài sản dự trữ, thay vì trái phiếu chính phủ Mỹ và đồng USD như thường thấy cũng là một yếu tố ảnh hưởng tới giá vàng.

- Nhìn lại triển vọng của các trụ cột hỗ trợ cho giá vàng miếng SJC trong nước, ABS đánh giá rủi ro giảm giá đến từ loại hàng hóa này là rất lớn:

✓ Thứ nhất, giá vàng thế giới đã chững lại và không còn giữ được đà tăng mạnh như trước do các yếu tố địa chính trị giảm căng thẳng, triển vọng lạm phát giảm và một số NHTW lớn có thể bắt đầu giảm lãi suất ngay từ tháng 6 (Canada, ECB).

✓ Thứ hai, NHNN đã bán ra hơn 4 tỷ USD dự trữ ngoại hối theo phương thức giao ngay, đây được coi là biện pháp nhằm kiểm soát tỷ giá một cách ngắn hạn tốt nhất mà NHNN có thể áp dụng và dường như đã đem lại hiệu quả khi tỷ giá đã cho tín hiệu nguội dần.

✓ Thứ ba, NHNN đã trực tiếp bán vàng cho 4 ngân hàng quốc doanh để phân phối trực tiếp tới người dân nhằm giảm chênh lệch với giá thế giới và giải quyết vấn đề nhu cầu vượt quá nguồn cung.

Một số thông tin nổi bật tháng 5

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
08/05/2024	NHNN đề xuất gia hạn Thông tư 02 về cơ cấu nợ thêm 6 tháng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa công bố dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN (Thông tư 02) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.	Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2024. Do vậy, việc kéo dài thời gian cơ cấu nợ theo Thông tư 02 sẽ góp phần hỗ trợ các NHTM tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn, góp phần hỗ trợ phục hồi phát triển nền kinh tế.
09/05/2024	Trung Quốc sẽ tiếp tục giảm tỷ lệ nắm giữ trái phiếu Mỹ trong tổng dự trữ ngoại hối của nước này, trong nỗ lực đa dạng hóa danh mục tài sản nước ngoài để giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Dựa trên dữ liệu do Bộ Tài chính Mỹ phát hành, có thể thấy rằng tỷ lệ nắm giữ trái phiếu kho bạc Mỹ của Trung Quốc đã sụt giảm liên tiếp trong ba tháng gần đây, xuống còn 767,4 tỷ USD vào cuối tháng 3, thấp hơn 7,6 tỷ USD so với một tháng trước đó. Trung Quốc hiện là nước đứng vị trí thứ hai trong số các chủ thể nước ngoài nắm giữ trái phiếu kho bạc Mỹ. Nhưng kể từ tháng 4/2022, quy mô sở hữu của quốc gia châu Á này vẫn ở mức xấp xỉ 1.000 tỷ USD.	Giảm tỷ lệ nợ của Mỹ trong dự trữ quốc gia sẽ khiến cho Trung Quốc bớt bị tác động từ Hoa Kỳ.
09/05/2024	Thủ tướng: Phấn đấu giảm 1 - 2% lãi suất cho vay, điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ. Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan điều hành lãi suất hài hòa, hợp lý, đồng bộ với điều hành tỷ giá và các công cụ chính sách tiền tệ khác.	Thủ tướng chính phủ chỉ đạo duy trì lãi suất thấp và sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định tỷ giá. Việc nhắm tới cả 2 mục tiêu này cùng 1 thời điểm sẽ ảnh hưởng tới một số ngành nghề kinh doanh mà đặc biệt là ngân hàng khi NIM thu hẹp.
27/05/2024	Ngân hàng Nhà nước đã chính thức thông báo sẽ dừng đấu thầu bán vàng miếng. Để tăng cung bình ổn thị trường, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức đấu thầu vàng miếng SJC từ ngày 22/4/2024. Sau 9 phiên đấu thầu, đã có 6 phiên thành công, với hơn 48.000 lượng vàng miếng được nhà điều hành tung ra thị trường. Tuy nhiên, giá vàng vẫn liên tục "nhảy múa" và lập đỉnh mới.	NHNN đánh giá việc đấu thầu vàng miếng là kém hiệu quả và chưa có tác dụng bình ổn thị trường vàng nền đã dừng đấu thầu để chuyển sang phương thức khác tối ưu hơn
29/05/2024	Ngân hàng Nhà nước vừa thông báo giá vàng hôm nay bán trực tiếp cho ngân hàng thương mại nhà nước và Công ty SJC là 78,98 triệu đồng/lượng. Các ngân hàng bắt đầu bán vàng miếng SJC cho khách hàng cá nhân, chỉ bán chứ không mua lại vàng. Còn Công ty SJC thực hiện tất cả các giao dịch mua bán vàng miếng SJC. Việc bán vàng của các ngân hàng và Công ty SJC vì mục tiêu bình ổn thị trường, không vì mục tiêu lợi nhuận.	Bình ổn giá vàng, giảm chênh lệch giữa giá vàng Việt Nam và thế giới

Nguồn: ABS Research

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HỒI PHỤC VỀ ĐỈNH CŨ

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS

Tổng quan TTCK tháng 05/2024

VẬN ĐỘNG TÍCH CỰC

- Thị trường hồi phục tích cực sau đà giảm mạnh hơn 74 điểm của tháng 4. Kết thúc tháng 5/2024, VNIndex đóng cửa tăng +52,2 điểm (+4,32%) so với tháng trước lên mốc 1.261,72 điểm. Tuy nhiên chỉ số hình thành nến inside bar trên biểu đồ tháng cho thấy lực tăng chưa đủ mạnh mẽ để bứt phá vùng đi ngang.
- Trung bình GTGD/phiên trong tháng 5 đạt 21.751 tỷ đồng, tăng nhẹ so với số liệu tháng 04 và vẫn ở mức cao so với GTGD trung bình của VNIndex trong 1 năm trở lại đây. Sau tháng 4 giảm điểm mạnh, lực cầu NĐT trong tháng 5 chưa thực sự tự tin.
- TTCK trên thế giới phần lớn giao dịch khởi sắc, duy chỉ có Shanghai và SET giảm lần lượt -0,6% và -1,6%. Chỉ số Nasdaq tăng dẫn đầu với +6,9%.

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại

Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	4.3%	0.7%	15.3%	17.4%
Dow Jones	2.3%	-0.8%	7.6%	17.5%
Nasdaq	6.9%	4.0%	17.6%	29.4%
S&P 500	4.8%	3.6%	15.5%	26.3%
Shanghai	-0.6%	2.4%	1.9%	-3.7%
DAX	3.2%	4.6%	14.1%	18.1%
Nikkei 225	0.2%	-1.7%	14.9%	24.6%
SET	-1.6%	-1.8%	-2.5%	-12.3%
FTSE 100	1.6%	8.5%	11.0%	11.1%

Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại

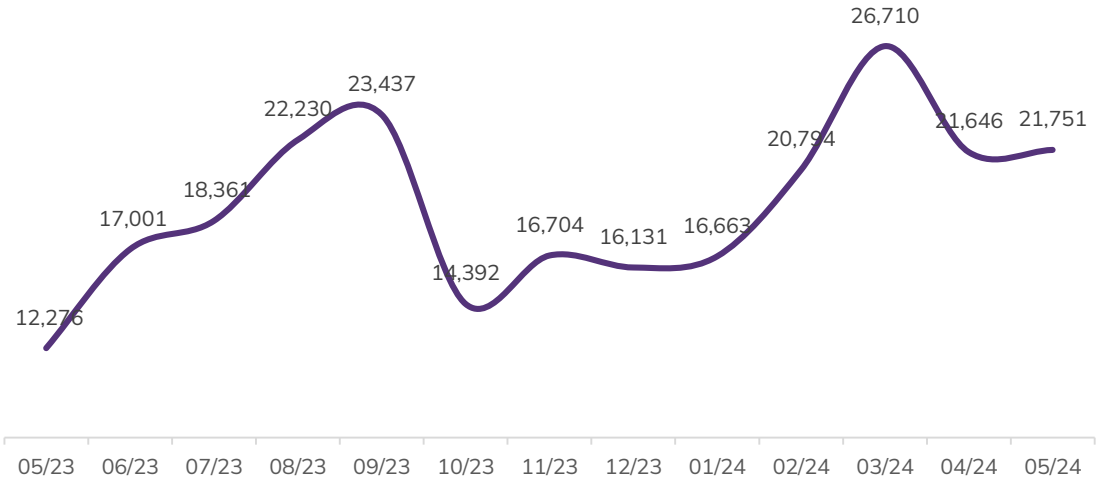

Nguồn: Investing.com,FiinproX, ABS Research

Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 05

Biên độ dao động hẹp, áp lực bán gia tăng khi thị trường chạm vùng đỉnh cũ. VNIndex liên tục hồi phục trong hoài nghi khi giá tăng đi kèm với khối lượng duy trì thấp, biên độ dao động trung bình trong 1 phiên của tháng 5 đều dưới 10 điểm. Lực mua và bán chủ động đều giao dịch ở mức dưới trung bình. Tuy nhiên đà hồi phục đã chững lại trong 2 tuần cuối của tháng khi chỉ số tiệm cận vùng đỉnh 1284 điểm nhiều lần nhưng kiểm định không thành công. Áp lực bán chốt lời tăng cao khi thị trường về vùng đỉnh cũ, trong đó biến động giá giảm và khối lượng của phiên 24/5 ghi nhận lớn nhất với -19,1 điểm (-1,49% so với phiên trước) và 35,4 nghìn tỷ đồng. Về biến động giá, chỉ số VNSML ghi nhận mức tăng cao nhất với +140,4 điểm tương đương +10,07%. Tiếp theo đó là VNMID (+9,09%) và VN30 (+2,86%).

Biến động VNI trong tháng 05/24

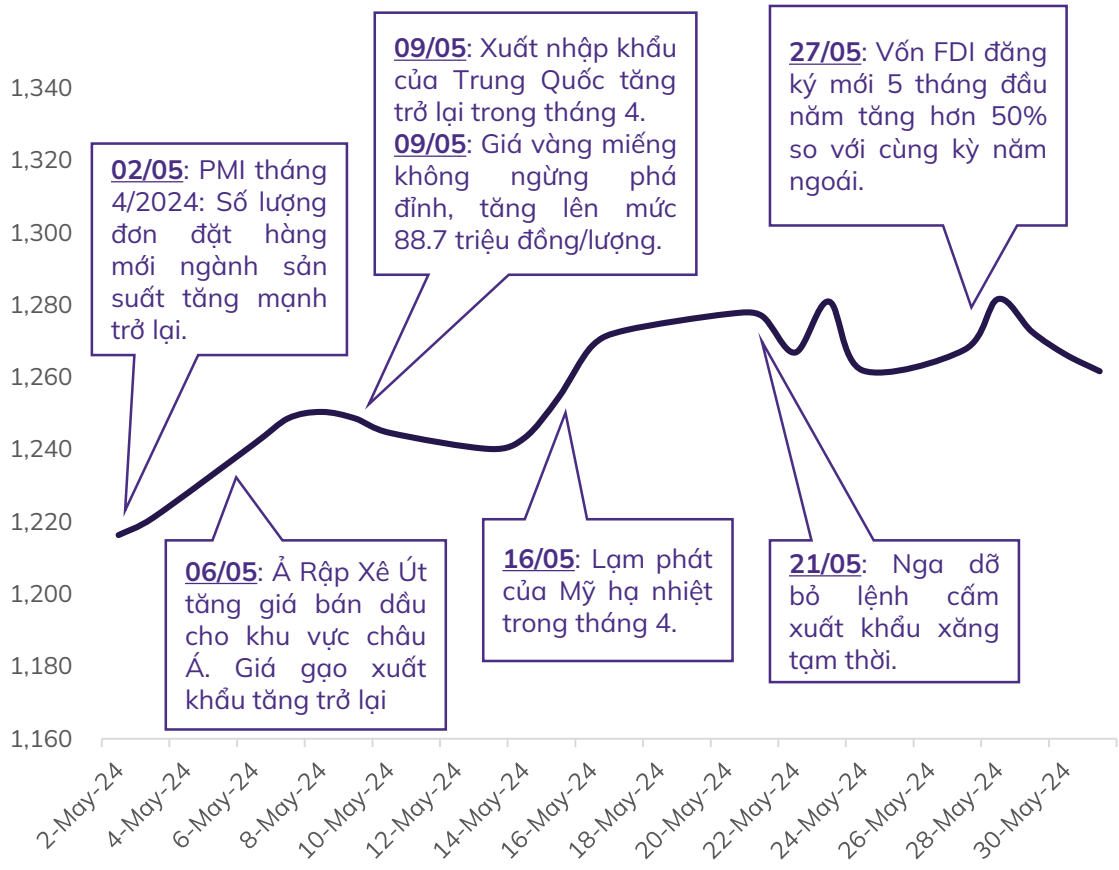

Biến động thanh khoản VNI trong tháng 05

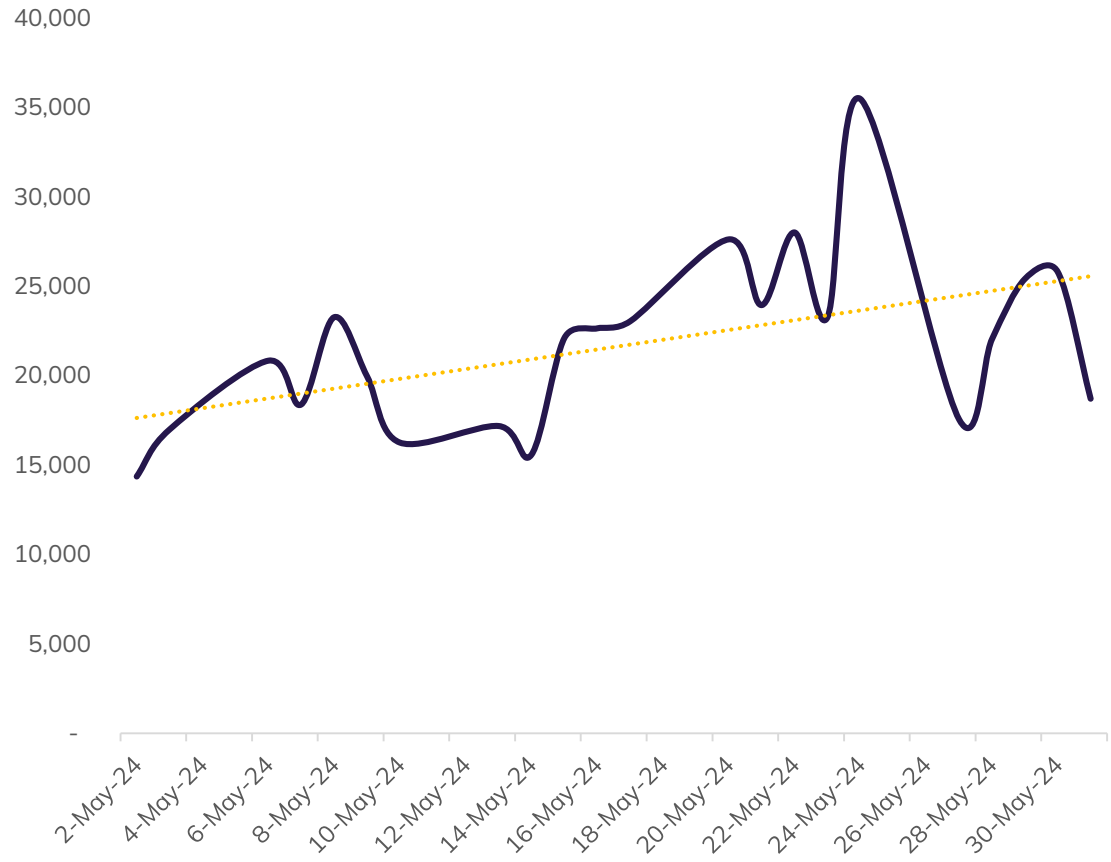

Nguồn: FiinproX, ABS Research

Hành động của NĐT trong tháng 05

NĐT cá nhân hấp thụ lực bán kỉ lục

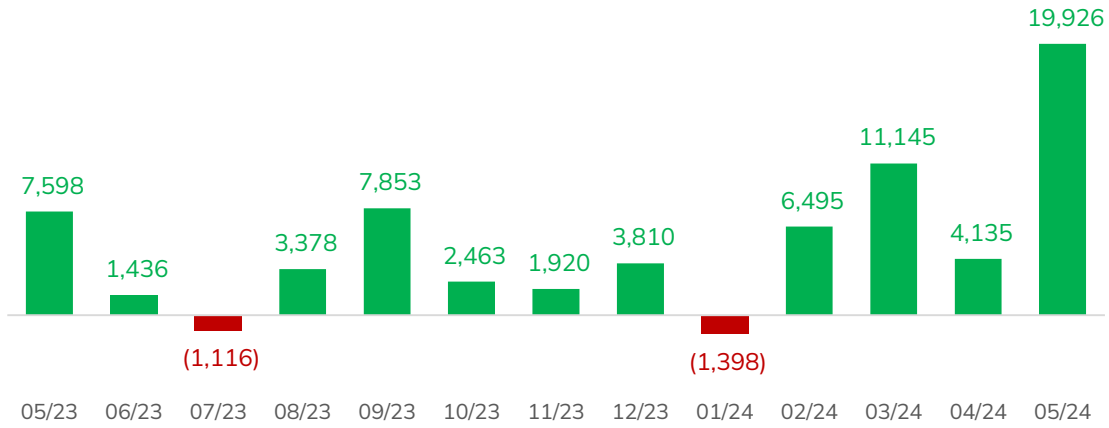

- **Tiếp tục chuỗi tháng bán ròng của Khối ngoại, NĐT cá nhân cân lại lực bán kỉ lục.** Khối ngoại tạo kỉ lục bán ròng mới với -15.591 tỷ VND. Các mã cổ phiếu bị bán ròng lớn tập trung tại **VHM** (-4.774 tỷ), **CTG** (-1.709 tỷ), **VPB** (-809,3 tỷ), **VRE** (-735,8 tỷ),...
- **Tự doanh đảo chiều bán ròng lớn.** Các nhóm ngành bị bán lớn nhất gồm Bán lẻ, Dịch vụ tài chính, Xây dựng và vật liệu, trong đó top các cổ phiếu bán ròng gồm **MWG**, **PC1**, **FUEVFVND**, **STB**.
- **Nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng** liên tiếp trong 4 tháng với tổng giá trị ròng tháng 5 đạt mức kỉ lục +19.926 tỷ VND. Lực mua tập trung chủ yếu ở nhóm Ngân hàng. Động thái mua - bán ròng đối ngược của NĐT cá nhân và Khối ngoại gây chú ý khi đạt mức kỉ lục.

Tự doanh đảo chiều bán ròng lớn

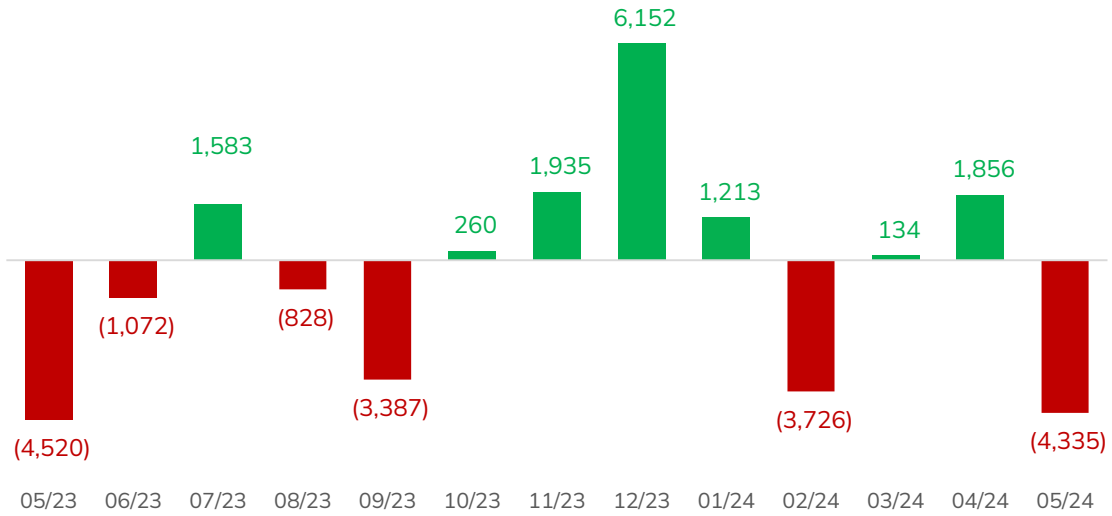

Khối ngoại tạo kỉ lục bán ròng mới

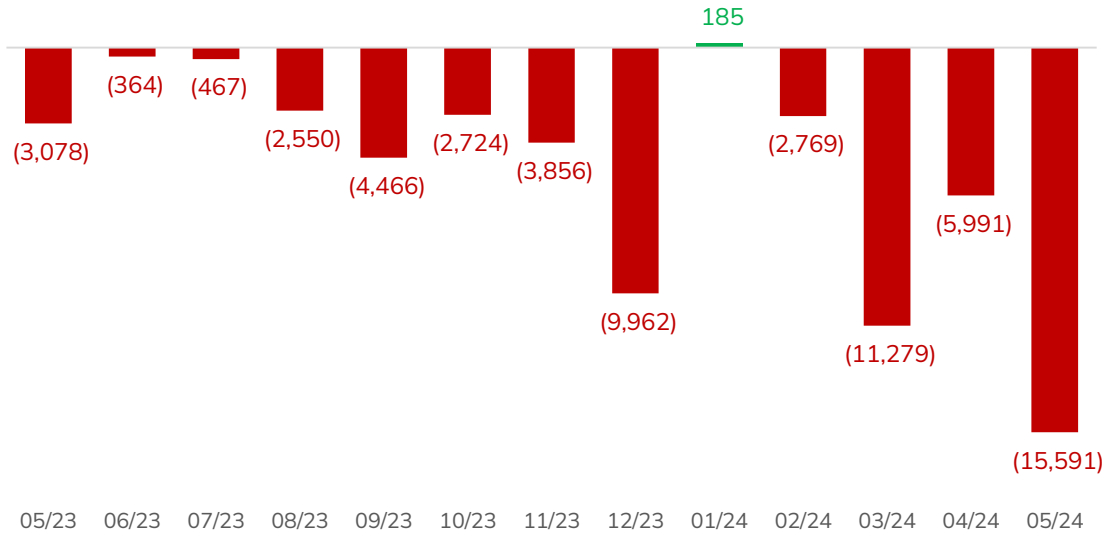

Nguồn: FiinproX, ABS Research

Chuyển động cổ phiếu trong tháng 05

Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30

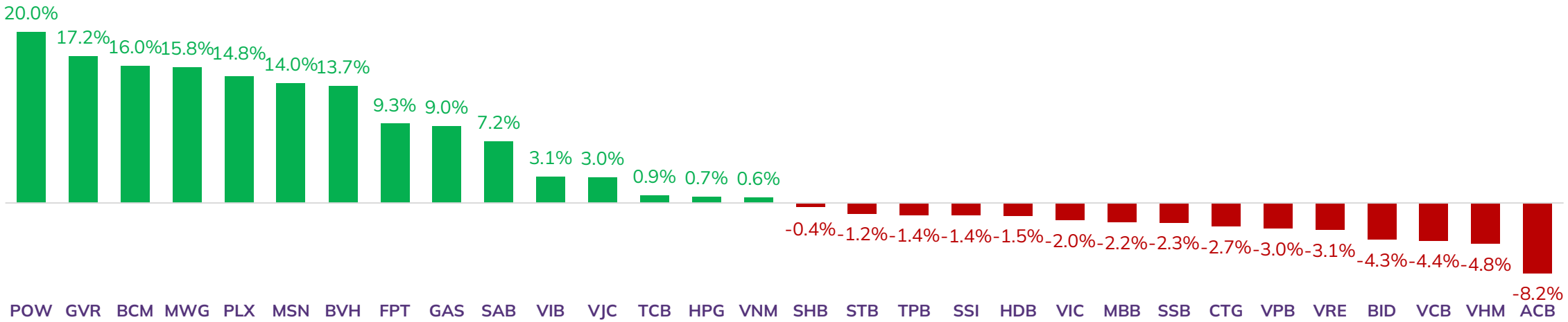

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI

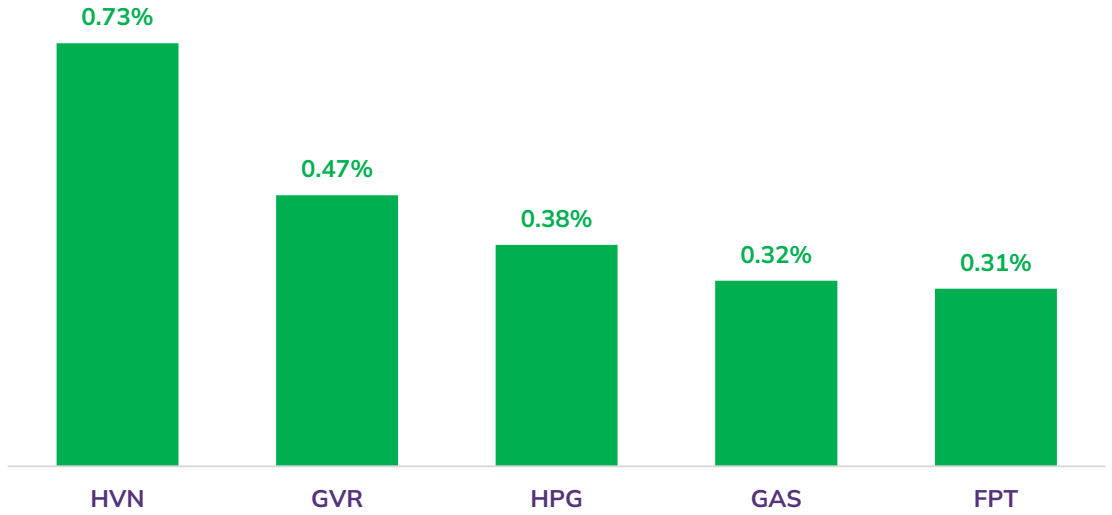

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI

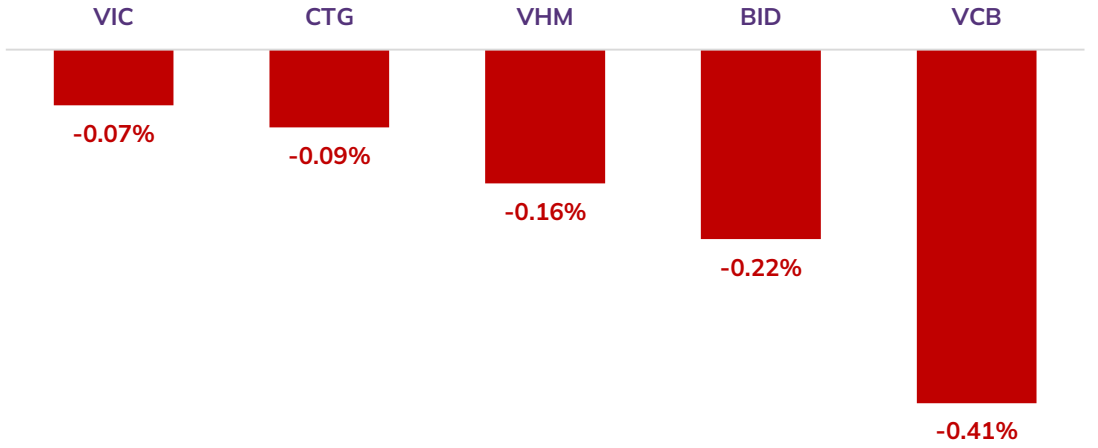

Nguồn: FiinproX, ABS Research

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Sự hồi phục tích cực lan tỏa khắp thị trường khi các nhóm ngành đều tăng giá tốt, tuy nhiên tỷ trọng dòng tiền ghi nhận tăng chủ yếu ở các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ như **Xuất khẩu, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp, Công nghệ thông tin, Khu công nghiệp** với những thông tin hỗ trợ tích cực như số liệu kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 5, nguồn vốn FDI, cuộc chạy đua về công nghệ AI, công nghệ bán dẫn,...
- Câu chuyện đầu tư trong tháng 05/2024 chủ yếu tập trung vào:
  - **Số liệu kinh tế tháng 5:** Nhóm **Xuất khẩu** tăng trưởng ấn tượng phản ánh qua số liệu kim ngạch XNK ước đạt 66,62 tỷ USD (+9,1% so với tháng trước và +22,6% svck). Trong đó xuất khẩu ngành **Thủy sản (ANV, CMX, FMC)** đạt 870 triệu USD (+7% svck). Dấu hiệu khởi sắc ở ngành **Dệt may (VGT, TCM, MSH)** khi lạm phát được kiềm chế tại các thị trường truyền thống như Mỹ, Châu Âu khiến sức mua tăng, đồng thời các doanh nghiệp đã đủ đơn hàng sản xuất đến ít nhất 6 tháng đầu năm. Ngoài ra **Vốn FDI** tính đến 20/5 tăng trưởng tốt với +7,8% svck, tương đương khoảng 8,25 tỷ USD. Từ đó kỳ vọng các cổ phiếu **Khu Công nghiệp (BCM, GVR, IDC)** tiếp tục tăng trưởng.
  - **Nhóm CP ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp:** Tình hình sản xuất hàng hóa tháng 5 được cải thiện và thị trường vận tải dầu/sản phẩm đang trên đà tăng trưởng khiến các cổ phiếu trong ngành như **PVT, VOS, PVP, SGP** được hưởng lợi. Ngoài ra cổ phiếu **ACV** cũng đón sóng tăng khi tiếp nối câu chuyện đầu tư sân bay Long Thành.
  - **Nhóm CP ngành Công nghệ thông tin:** Với các tên tiêu biểu là **FPT, CMG, FOX** được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhờ kết hợp với đối tác NVIDIA xây dựng phát triển hệ sinh thái AI, nhà máy trí tuệ nhân tạo khi Việt Nam được đánh giá đầy đủ điều kiện để phát triển.

Chuyển động giá các nhóm ngành

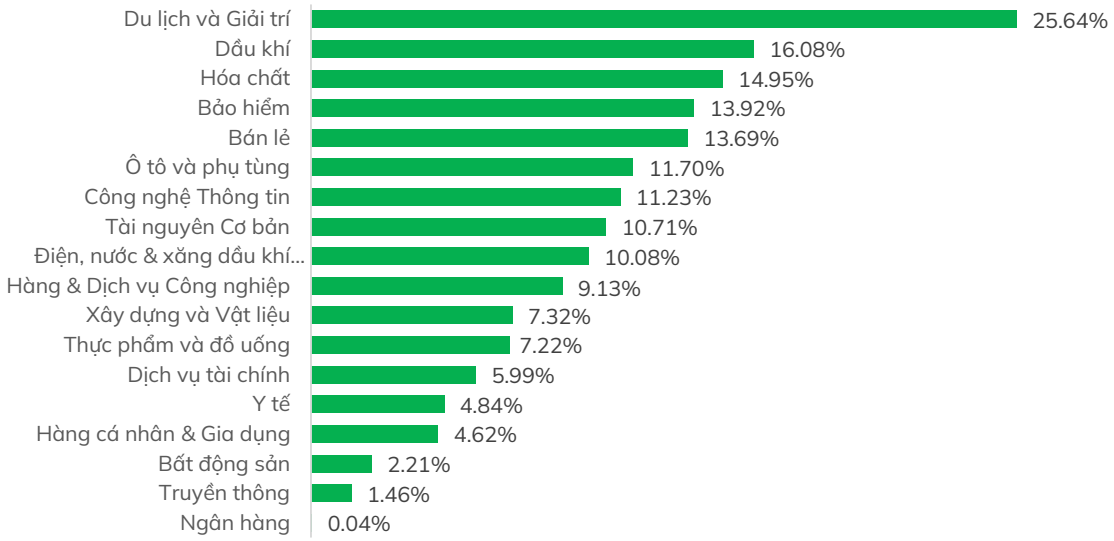

Tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành

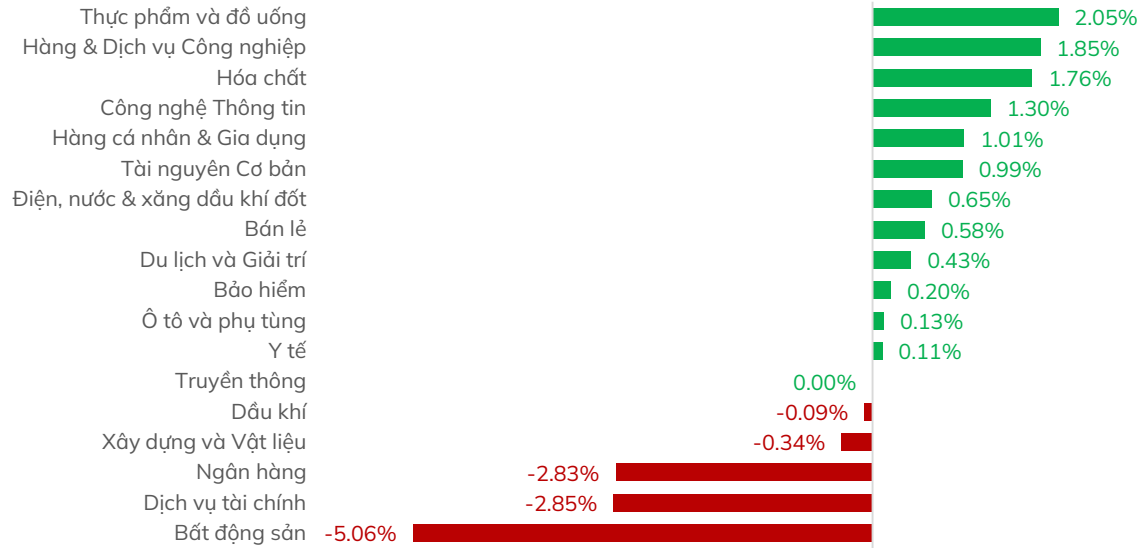

Nguồn: FiinproX, ABS Research

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS

NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 5/2024

- Trong tháng 5, chúng tôi đưa ra 2 kịch bản. Trong kịch bản tích cực, thị trường chung tiếp tục đà hồi phục lên tới vùng Kháng cự 2 (1287 – 1293) và Kháng cự 3 (1305 – 1315) với khối lượng giao dịch cải thiện dần. Dấu hiệu xác nhận cho kịch bản này là khi kết thúc tuần giao dịch thứ 2 của tháng 5, VN-Index nằm trên MA10 tuần (~1246 điểm).
- Ngược lại, nếu giá tiếp tục tăng tới vùng kháng cự nhưng không có sự đồng thuận của khối lượng, động lượng tăng giá sẽ không bền vững và thị trường tiềm ẩn rủi ro xuất hiện yếu tố phân kỳ dẫn đến pha điều chỉnh tiếp theo.
- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư quan sát tín hiệu phản ứng của thị trường khi VN-Index khi tiệm cận các ngưỡng kháng cự của 2 kịch bản trên, sẵn sàng thoát vị thế khi xuất hiện áp lực cung gia tăng khi thị trường đi vào vùng kháng cự.
- Thực tế, VNIndex trong tháng 5 đã diễn biến theo kịch bản tích cực. VN-Index đóng cửa tăng +52,2 điểm (+4,32%) so với tháng trước lên mốc 1.261,72 điểm. Chỉ số 3 lần kiểm định kháng cự 1287 - 1293 điểm mà không thành công. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.

NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04-05/2024

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 04/2024

- Trong tháng 5, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư **nếu chưa bán cắt lỗ trong tháng 4** thì vẫn có thể tiếp tục **NẮM GIỮ** các cổ phiếu này trong tháng 5.
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là +3,5% theo giá cuối tháng 5 và **+4,8%** theo giá ngày 6/6/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (4/4/2024)	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	6/6/2024	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	ANV	34.45	33-34	38	46	32.5	34.15	-0.9%	
2	DCM	35.40	34.3-35	42		33.0	38.35	8.3%	
3	DXG	20.05	18.3-19.9	25	27	18.0	16.65	-17.0%	
4	GAS	81.50	79-82	90	98	77.0	80.30	-1.5%	
5	HAH	42.60	41-43	49	54	40.0	42.65	0.1%	
6	HDG	29.50	28.6-29.4	35	43	28.0	34.45	16.8%	
7	KBC	33.70	32-33	37	43	31.0	31.60	-6.2%	
8	PVB	25.60	24-26	31	36	21.0	31.90	24.6%	
9	PVT	28.70	27-28	35	43	26.0	30.30	16.1%	Trả cổ tức năm 2021 bằng CP, tỷ lệ 100:10
10	REE	62.90	61.3-63	68		59.0	62.00	14.9%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1000/CP. Trả cổ tức năm 2023 bằng CP, tỷ lệ 100:15
11	TCM	44.70	43-45	50	61	42.2	54.80	22.6%	
12	TPB	18.40	17.5-18.1	23	25	16.4	18.25	-0.8%	
13	VCG	25.40	25-26	29	34	23.3	23.15	-8.9%	
14	VNM	68.20	67-68	71	76	65.0	67.20	-1.5%	

NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04-05/2024

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG THÁNG 05/2024

- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là +11,8% theo giá cuối tháng 5 và **+14,5%** theo giá ngày 6/6/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (7/5/2024)	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	6/6/2024	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	REE	65	60-63	68-70	76	57	62.00	11.2%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1000/CP. Trả cổ tức năm 2023 bằng CP, tỷ lệ 100:15
2	VSH	47.8	44-46	52-53	60	42	49.10	2.7%	
3	VCS	66.9	63-64	71-72	77-81	60	79.00	18.1%	
4	PTB	70.3	67	83		63	72.90	3.7%	
5	TCB	47.9	42-44	50	54	41	48.00	3.3%	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1500/CP
6	ACB	27.65	26-27.2	33		24	29.00	4.9%	
7	VGI	69	58-61	73	76	55	90.10	30.6%	
8	CMG	48.45	43-45	53		38	68.40	41.2%	
9	ELC	23.05	20-21	25	29	19.3	27.50	19.3%	
10	BAF	28.45	26 -27	30	34	25	31.20	28.3%	Trả cổ tức bằng CP, tỷ lệ 100;17
11	GVR	31.45	26-28	35	38	24	34.80	10.7%	
12	SZC	42.1	39-40	57		37	42.25	0.4%	

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Trong tháng 5 thị trường hồi phục mạnh mẽ với mức biên tăng 120 điểm (1168-1286), và đóng cửa tháng 5 tại mức 1262 điểm. Khối lượng giao dịch tăng so với tháng 4, cho thấy thị trường tăng về mặt điểm số và hấp thụ dần lượng cung vùng giá thấp. Đây là nền tảng cho xu hướng tăng của thị trường trong thời gian tới. Cấu trúc thị trường đang dần củng cố cho xu hướng thị trường tăng trên khung thời gian lớn.

Xu hướng dài hạn: Tăng

Xu hướng trung hạn: Tiếp tục tăng, giá đóng cửa trên MA10 tuần, khối lượng giao dịch dần cải thiện, có sự hấp thụ lực cung tại vùng đỉnh trung hạn. Yếu tố tăng trưởng của thị trường trung hạn được cải thiện.

Xu hướng ngắn hạn: Giữ đà tăng giá trên MA10 ngày, tiệm cận về kháng cự 2 của tháng 5 tại khu vực 1287-1293. Lực cầu của thị trường đến từ khối tự doanh và nhà đầu tư cá nhân, đang hấp thụ áp lực bán ròng từ khối ngoại và tổ chức trong nước. Khi áp lực bán ròng giảm dần, thị trường sẽ có sự đồng thuận dòng tiền từ các bên tham gia thị trường đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1305 - 1315
- Kháng cự 2: 1330 - 1350
- Kháng cự 3: 1370 - 1395

- Hỗ trợ 1: 1260 – 1250
- Hỗ trợ 2: 1180 – 1166
- Hỗ trợ 3: 1140 – 1080

Các yếu tố vĩ mô: Thị trường bước sang tháng 6/2024 đón nhận nhiều thông tin tích cực. Cụ thể:

- Lạm phát Mỹ đã chậm lại đáng kể trong tháng 4 qua khi dừng lại ở mức tăng 3,4% svck, thấp hơn dự báo, mặc dù vẫn chưa đạt mục tiêu 2% do Fed đề ra nhưng với tốc độ này, rất có thể Fed sẽ hạ lãi suất trong cuộc họp vào tháng 9 tới bất chấp việc các số liệu việc làm cải thiện vượt kỳ vọng lên mức 272.000. Trong ngày 12/6, FOMC sẽ họp để công bố mức lãi suất mới, mặc dù chắc chắn Fed sẽ không hạ lãi suất vào tháng 6, nhưng biên bản cuộc họp sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về góc nhìn và lộ trình giảm lãi suất của Fed trong năm 2024.
- Trong khi đó các nền kinh tế lớn khác đang cho thấy những dấu hiệu trái chiều, chỉ số sản xuất PMI Trung Quốc bất ngờ giảm xuống mức thu hẹp cho thấy quốc gia tỷ dân này vẫn đang loay hoay tháo gỡ nút thắt kinh tế. Ở chiều ngược lại, nền kinh tế Châu Âu và vương quốc Anh cho thấy tín hiệu khởi khắc khi CPI đều giảm sâu và sản xuất phục hồi. ECB thậm chí đã cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm xuống còn 3,75%, đánh dấu lần đầu tiên cơ quan này cắt giảm sau 5 năm và mở ra một triển vọng cho một cú hạ cánh mềm đầy hứa hẹn đối với khu vực Eurozone.
- Đứng trước áp lực từ dư luận thế giới về một thảm họa nhân đạo chưa từng có, Israel đã phải tạm dừng chiến dịch càn quét Hamas tại dải Gaza của mình sau lời kêu gọi của tổng thống Mỹ Biden. Nhưng chiến sự tại châu Âu lại đang căng thẳng hơn bao giờ hết khi NATO đang có ý định điều quân tới Ukraine và tấn công vào lãnh thổ Nga. Mỹ tiếp tục tham gia vào một cuộc chiến khác nhưng lần này là cuộc chiến thương mại với Trung Quốc khi đã áp thuế rất nặng lên hầu hết các sản phẩm xuất khẩu công nghệ cao chủ lực của Trung Quốc sang Mỹ trị giá xấp xỉ 300 tỷ USD.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Các chỉ số kinh tế của Việt Nam cho tín hiệu rất tích cực trong tháng 5 vừa qua và được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong tháng 6 tới. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng giúp cho PMI duy trì ở mức tốt. Vốn FDI đăng ký và thực hiện đều tăng mạnh biến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nguồn vốn này trong khoảng đầu năm 2024 trong khu vực Đông Nam Á. Tỷ giá VND/USD đã không còn tăng mạnh như trong tháng 4 sau khi 4 tỷ USD được NHNN bán ra. Giá vàng miếng SJC đã giảm mạnh sau khi NHNN đã bán vàng cho 4 NHTMQD để bán lại trực tiếp cho người dân.
- Tuy nhiên có một số vấn đề đáng lưu ý: (i) lạm phát trở lại mạnh mẽ khi chỉ số CPI tháng 5 tăng 4,44% svck chủ yếu do giá thịt lợn và giá điện, (ii) nhiều ngân hàng tiếp tục tăng lãi suất huy động, (iii) tháng 5 vừa qua là tháng đầu tiên chúng ta ghi nhận nhập siêu kể từ năm 2022 và lượng hàng nhập khẩu có thể còn tăng hơn nữa khi tỷ giá hạ nhiệt, gây áp lực cho cán cân thanh toán.
- Về mặt định giá, với đà tăng của thị trường trong tháng 5, P/E của VN-Index đã tăng từ mức 13,7x cuối tháng 4 lên 14,3x cuối tháng 5, vẫn thấp hơn ngưỡng +1 Std của chỉ số này trong 1 năm qua.
- Thị trường trong tháng 6 sẽ chịu ảnh hưởng bởi các thông tin sơ bộ về KQKD Q2/2024. Sẽ có nhiều ngành nghề có KQKD dự báo tích cực hơn quý trước và cùng kỳ năm trước, tiêu biểu như:
    - Ngành bảo hiểm hưởng lợi từ xu hướng lãi suất tăng và TTCK sôi động.
    - Ngành hàng xuất khẩu, vận tải biển: đơn hàng xuất khẩu tăng, giá cước vận tải neo cao.
    - Ngành phân bón: nhu cầu tăng trong khi nguồn cung nhập khẩu bị hạn chế, KQKD khởi sắc nếu được khấu trừ thuế VAT từ 2025.
    - Ngành hàng tiêu dùng: hưởng lợi từ giá thịt lợn tăng mạnh từ đầu năm, sức mua người tiêu dùng cải thiện.
    - Ngành cao su: hưởng lợi từ giá cao sư tự nhiên tăng mạnh từ đầu năm.
    - Ngành năng lượng: Các đại dự án ngành dầu khí và ngành điện đang có nhiều bước tiến quan trọng về cơ chế, chính sách và triển khai trên thực tế.
    - Ngành BĐS: Hạ tầng dần cải thiện , nhiều dự án mới khởi động trong Q1/2024 và Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ 01/07/2024 tăng nguồn cung cho thị trường.
    - Ngành thép và VLXD: KQKD khởi sắc từ nền thấp 2023 và thị trường Bất động sản phục hồi trong năm 2024.
    - Ngành ngân hàng: Một số ngân hàng tái cơ cấu tích cực.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 6/2024 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất cao:** Trong kịch bản tích cực, thị trường tiếp tục cải thiện yếu tố thanh khoản và khối lượng giao dịch khi điểm số tăng đồng thuận với khối lượng giao dịch tăng. Chỉ số VN-Index nếu đóng cửa tuần giao dịch trên ngưỡng 1305 điểm (phá qua kháng cự 2 của tháng 5) trong nửa đầu tháng 6, thị trường chung xác nhận diễn biến tích cực và tiếp tục tăng trưởng nhịp tiếp theo lên chinh phục mức kháng cự phía trên.

Trong kịch bản này, các cổ phiếu vốn hóa lớn cần giữ vững sự ổn định, VN-Index duy trì phía trên các đường trung bình trượt MA10/20 ngày, dòng tiền có sự lan tỏa vào các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Tại đây thị trường tích lũy trong biên độ dao động hẹp 1260-1286 điểm, hấp thụ áp lực cung và đi lên. Mốc hỗ trợ của xu hướng ngắn hạn là 1250-1260, là mốc quản trị rủi do đối với giao dịch ngắn hạn.

- **Kịch bản 2 – xác suất thấp**: Với kịch bản rủi ro, thị trường chưa thể vượt qua vùng kháng cự 1305 điểm và giảm qua mốc hỗ trợ 1250-1260, thị trường vẫn tiềm ẩn pha điều chỉnh ngắn hạn, hoàn thành kết cấu điều chỉnh tuần. Tuy nhiên đây lại là cơ hội rất tốt cho thị trường tăng trưởng pha lên trung hạn bền vững trong thời gian tương đối dài, rất phù hợp để nhà đầu tư trung - dài hạn có thể gia tăng khối lượng cổ phiếu nắm giữ. Với kịch bản này nhà đầu tư nên quan tâm giải ngân ở mốc Hỗ trợ 2 & Hỗ trợ 3 đề xuất ở trên.

Khuyến nghị:

Với kịch bản tích cực là chủ đạo, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và gia tăng khối lượng theo thời điểm phù hợp tại các mốc hỗ trợ mạnh. Đối với nhà đầu tư ưa thích giao dịch ngắn hạn có thể giao dịch dựa vào các mốc kháng cự và hỗ trợ đề xuất đối với VN-Index và cổ phiếu cụ thể.

Các cổ phiếu đề xuất là các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành ưu tiên như nêu ở phần trên. Trong đó lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành, có triển vọng KQKD tốt và/hoặc cổ phiếu vừa và nhỏ nhưng triển vọng tăng trưởng mạnh hoặc có câu chuyện riêng. Ngoài ra, cần đảm bảo yếu tố mô hình tích lũy đủ về mặt khối lượng và thời gian, còn dư địa tăng giá. Danh sách các mã cổ phiếu cụ thể chúng tôi khuyến nghị xem xét giải ngân được trình bày ở các phần sau của báo cáo.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 6/2024

Nguồn: ABS Research

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2024

07/06/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MIG	21.6	19.3-21.6	24.0	27	N/A	17.0	26.3%	• Là một trong những công ty bảo hiểm lớn và uy tín nhất Việt Nam khi luôn nằm trong top 5 thị phần bảo hiểm của cả nước. Sau một năm 2022 đáng thất vọng, 2023 đã chứng kiến MIG tăng trưởng mạnh mẽ khi tổng tài sản tăng 3%, ROE đạt 14% và các tỷ lệ quản trị chi phí ở mức kiểm soát với tỷ lệ kết hợp được kéo về mức 96.6%, giảm 1% so với cùng kỳ, tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại khoảng 35%, giảm 1% so với năm 2022. • KQKD Quý 1/2024 của MIG khả quan khi doanh thu bảo hiểm gốc đạt 1,302 tỷ đồng, tăng 7% svck. Lợi nhuận trước thuế hơn 96 tỷ đồng, tăng hơn 12% svck. Năm 2024, MIG dự kiến doanh thu bảo hiểm và lợi nhuận trước thuế lần lượt tăng 33% và 25% so với thực hiện năm 2023. Với việc thường xuyên trả cổ tức và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm, ABS cho rằng mục tiêu này của MIG là hoàn toàn khả thi.
BVH	46.4	43-46.4	62-65	85	N/A	41.0	44.2%	• Giữ vị thế là doanh nghiệp số 1 Việt Nam trong ngành bảo hiểm với quy mô tổng tài sản và doanh thu hoạt động lớn hơn rất nhiều so với các công ty cạnh tranh, BVH đóng vai trò rất quan trọng trong việc dẫn dắt và định hình thị trường bảo hiểm. Tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng khi đạt 234 nghìn tỷ đồng trong Quý 1/2024, +5,8% so với đầu năm, một con số rất ấn tượng đối với một doanh nghiệp lớn như BVH. • Hoạt động banca đã bị hạn chế xuống mức tối thiểu khiến các doanh nghiệp bảo hiểm gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, doanh thu thuần từ kinh doanh bảo hiểm của BVH vẫn đạt 9.619 tỷ đồng, chỉ giảm 2% svck. • Mặt bằng lãi suất tiền gửi ở mức thấp cũng tác động tiêu cực đến doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ khi phần lớn lợi nhuận hoạt động tài chính của các doanh nghiệp này chủ yếu đến từ kênh tiền gửi ngân hàng do nhu cầu về vốn lưu động lớn. Mặc dù vậy, doanh thu từ hoạt động tài chính Q1/2024 lại tăng lên 3.258 tỷ đồng (+4% svck) trong khi chi phí từ hoạt động tài chính mạnh còn 397 tỷ đồng (-37% svck) nhờ BVH đang sở hữu một danh mục đầu tư hiệu quả. • Mặt bằng lãi suất tiền gửi đang tăng lên, hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh tài chính và giảm chi phí dự phòng của BVH.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2024

07/06/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PLX	41.5	39-41.5	50.0	N/A	N/A	37.0	28.2%	• KQKD Q1/2024 khả quan với DTT 75.131 tỷ đồng (+11% svck), LNST đạt 1.133 tỷ đồng (+70% svck), theo đó kết thúc Q1/2024 PLX đã hoàn thành 40% kế hoạch doanh thu và gần 50% kế hoạch lợi nhuận năm 2024. • Thị trường phân phối xăng dầu của Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng kép CAGR trong giai đoạn 2022-2030 dự kiến chỉ đạt 4,3%/năm. Trong khi đó, Petrolimex hiện là nhà bán lẻ xăng dầu lớn nhất Việt Nam với 5.500 cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc, chiếm hơn 50% thị phần kinh doanh, bán lẻ xăng dầu cả nước. • Dự báo năm 2024, nguồn cung năng lượng và giá dầu thế giới ổn định, nguồn cung xăng dầu từ các nhà máy lọc dầu trong nước khá ổn định, giúp PLX giảm chi phí dự phòng. • PLX có cơ hội gia tăng thị phần từ việc làm đầu mối xăng dầu khi các công ty đầu mối khác bị rút giấy phép, cũng như từ bán lẻ xăng dầu nhờ sớm triển khai xuất hóa đơn bán lẻ. Tuy nhiên, năm 2024, PLX sẽ không có sự đóng góp của khoản thu nhập tài chính từ thoái vốn như năm 2023 nữa.
DPM	39.0	36-39	46.0	52	N/A	33.0	27.8%	- Giá ure năm 2024 dự báo hồi phục dần khi Nga và Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu phân bón & do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung. - Sản lượng tiêu thụ của DPM năm 2024 dự kiến phục hồi svck khi nhu cầu phân bón trong nước tăng do giá nông sản (đặc biệt là giá gạo) vẫn đang trong chiều hướng tăng. - Ngành phân bón sẽ hưởng lợi nếu sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng, trong đó có đề cập tới việc loại bỏ phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, đồng thời bổ sung mặt hàng này vào diện chịu thuế 5%. Vấn đề này dự kiến sẽ được thảo luận trong kỳ họp Quốc hội tháng 5/2024 và có thể được thông qua sớm nhất tại kỳ họp Quốc hội tiếp theo (tháng 10/2024). Nếu dự thảo được thông qua, thay đổi dự kiến sẽ có hiệu lực từ tháng 7/2025 trong kịch bản tốt nhất. Điều này giúp lợi nhuận doanh nghiệp sẽ hồi phục đáng kể so với giai đoạn trước đó. - ABS Research dự phóng, LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2024 dự kiến là 623,4 tỷ đồng (+20% svck). 2024F EPS và BVPS ở mức 1.593 đ/cp và 29.148 đ/cp. Tại mức giá hiện tại, DPM đang giao dịch với 2024F P/E và P/B tương ứng 24,5x lần và 1,33 lần.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2024

07/06/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
POW	14.0	12.3-14	16.0	19	N/A	11.0	33.3%	• **Triển vọng dài hạn lạc quan dựa trên các yếu tố sau:** - Các nhà máy điện (NMĐ) của POW đã sẵn sàng hoạt động hết công suất khi không có lịch bảo dưỡng nào lớn trong năm 2024. Năm 2023, một loạt các NMĐ của POW đã tiến hành lịch bảo dưỡng khiến sản lượng sụt giảm như: đại tu NMĐ Cà Mau 2 & NMĐ Nhơn Trạch 2, trung tu NMĐ Nhơn Trạch 1, NMĐ Hủa Na & Đakđrink, tiểu tu NMĐ Cà Mau 1. Bên cạnh đó, NMĐ Vũng Áng 1 đã hoạt động trở lại vào T8/2023 sau gần 2 năm tạm ngừng hoạt động. - Giá khí và giá than đầu vào vẫn đang ở mức thấp sẽ là một yếu tố tích cực trong ngắn hạn. Trong khi đó, thủy điện dự kiến sẽ cải thiện hơn trong nửa sau của năm 2024 khi tác động của hiện tượng El Nino giảm bớt và hiện tượng La Nina sớm quay trở lại. - Năm 2024, POW có thể ghi nhận thêm khoản thu 1.000 tỷ đồng tiền bồi thường sự cố NMĐ Vũng Áng 1 (hiện phía bảo hiểm đã chính thức có văn bản chấp thuận bồi thường bảo hiểm cho POW bao gồm bảo hiểm tổn thất vật chất và gián đoạn kinh doanh). - Động lực dài hạn đến từ NMĐ khí Nhơn Trạch 3 & 4. Đây là 2 dự án trọng điểm của POW và là 2 dự án điện khí đầu tiên sử dụng khí LNG. Hai NMĐ khí NT3&4 có tổng công suất 1.500MW với tổng vốn đầu tư là gần 32.487 tỷ đồng (trong đó VCSH/vốn vay là 25%/75%). Theo dự kiến, NT3 sẽ vận hành thương mại vào 11/2024 và NT4 vận hành vào 05/2025. Hai dự án này dự kiến sẽ giúp POW tăng thêm 36% công suất. Hiện POW đang quản lý và vận hành 7 nhà máy điện (NMĐ) với tổng công suất lắp đặt là 4.205 MW, gồm điện khí, than và thủy điện. • Chúng tôi dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2024 của POW đạt 1.668 tỷ đồng (+60,6% svck). EPS 2024F dự kiến đạt 607 đ/cp, tương ứng P/E 2024F đạt 22,9x lần tại mức giá hiện tại. Dự báo này chưa bao gồm khoản 1.000 tỷ đồng tiền bồi thường nói trên.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2024

07/06/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
NHH	19.9	18.5-19.9	23-24	30-33	N/A	17.2	27.8%	Kết quả kinh doanh Q1/2024 của NHH ghi nhận doanh thu thuần đạt mức 445 tỷ đồng (-17,8% svck), LNST đạt 41 tỷ đồng (+24,5% svck) tăng trưởng chủ yếu nhờ chi phí lãi vay giảm mạnh, doanh thu sụt giảm do giá hạt nhựa đầu vào giảm khiến giá bán các sản phẩm nhựa bị ảnh hưởng. Tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng sản lượng bán hàng của NHH giữ được vai trò chủ đạo trong năm 2024 nhờ: • Sự cải thiện ở thị trường xây dựng nhà ở tại Mỹ và • Nhu cầu sản phẩm linh kiện điện tử hồi phục khi nền kinh tế giúp thúc đẩy hoạt động chi tiêu.
SMC	14.1	13.4-14	19.0		N/A	12.0	46.2%	• SMC trải qua năm 2023 đầy khó khăn do hoạt động kinh doanh kém khởi sắc cũng như khoản nợ phải thu khó đòi với các doanh nghiệp xây dựng, BĐS. • Trong năm 2024, triển vọng của SMC có thể tích cực hơn khi thị trường thép hồi phục theo sự khởi sắc của thị trường BĐS. Bên cạnh đó, hoạt động gia công thép của SMC có thể tiếp tục tích cực khi nhà máy SMC Phú Mỹ - chuyên gia công vỏ máy giặt và vỏ tủ lạnh cho Samsung - dự kiến sẽ bắt đầu mang lại hiệu quả từ Q2/2024 (SMC hiện là nhà cung ứng nội địa 100% cho Samsung). • Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý tình hình tài chính của SMC cũng tiềm ẩn rủi ro do có thể phải tiếp tục trích lập dự phòng cho những khoản nợ xấu chưa thu hồi được.
HAH	44.3	41-44.3	51.0	56	N/A	38.0	24.4%	• Hiện Hải An là doanh nghiệp lớn trong ngành vận tải biển tại Việt Nam với chuỗi giá trị vận tải biển khép kín gồm vận tải, cảng, kho bãi và các dịch vụ đi kèm. Năm 2024, Hải An dự kiến sẽ tăng 45% tổng công suất so với hiện tại, mở ra cơ hội kết nối với các tuyến nội địa mới trong nước và nước ngoài. HAH có kế hoạch đóng mới 04 tàu 1800 TEU, trong đó đã nhận bàn giao 03 tàu (1 tàu cuối 2023, 1 tàu trong Q1/2024 và 1 tàu cuối tháng 5/2024. • Trái với lo ngại rằng HAH sẽ dư thừa công suất, HAH đang hưởng lợi trực tiếp từ tình trạng căng thẳng tại khu vực Biển đỏ khi có 4/12 tàu của HAH hiện đang được cho thuê tại khu vực này. Theo chỉ số giá cước Container thế giới (Drewry World Container Index, WCI) ghi nhận giá cước ngày 06/06 đạt 4.716 USD/container 40 ft, tăng vượt đỉnh của tháng 1 và +12% so với tuần trước đó. Chúng tôi kỳ vọng việc giá cước neo cao sẽ có lợi cho các hợp đồng cho thuê tàu định hạn sẽ hết hạn vào Q4 năm nay. • Ngoài ra, hoạt động xuất nhập khẩu tích cực trong năm tháng đầu năm cùng với căng thẳng thương mại Mỹ - Trung giúp HAH có nhiều đơn hàng đảm bảo doanh thu trong năm.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2024

07/06/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MSN	77.6	69-77.6	90.0	101-105	85	68.0	30.4%	• Nền tảng FMCG toàn cầu của MSN đã cho thấy những kết quả tích cực khi tương ớt Chin-Su nằm trong top 8 sản phẩm bán chạy nhất trên Amazon. MEATDeli đang bắt đầu thu hút được người tiêu dùng trên quy mô lớn. Quá trình số hóa thị trường tiêu dùng Việt Nam đang tăng tốc với việc chương trình hội viên WIN đạt 8 triệu người tiêu dùng tham gia. • Trong năm 2024, tổng mức đáo hạn trái phiếu của MSN rơi vào khoảng 6.000 tỷ đồng, với dòng tiền cải thiện cùng với lượng tiền lớn lên đến 250 triệu đô từ thương vụ với Bain Capital, vấn đề thanh khoản đã được giải quyết. • Về kế hoạch năm 2024, MSN dự kiến doanh thu thuần hợp nhất nằm trong khoảng từ 84.000 đến 90.000 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt từ 7% đến 15% so với cùng kỳ.
VEA	48.2	42-48.2	55.0	68	N/A	48.0	31.0%	• Theo báo cáo của Hiệp hội Các nhà Sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA) vừa công bố, tháng 4/2024, doanh số ô tô toàn thị trường đạt 24.350 xe, giảm 11% so với tháng 3/2024 nhưng vẫn tăng 9% so với tháng 4/2023. Số lượng xe bán ra đã cao hơn so với doanh số trung bình của năm 2023. • Kết thúc Q1/2024, doanh thu và LNST của VEA đạt 899 tỷ đồng (-11% svck) và 1.400 tỷ đồng (+5% svck). Với kết quả này, VEA đã hoàn thành được 22% kế hoạch về doanh thu và 21% kế hoạch về lợi nhuận trong năm 2024. • VEA luôn nằm trong top các doanh nghiệp có trạng thái tiền mặt và tỷ lệ cổ tức tiền mặt hàng năm lớn nhất thị trường. Hưởng lợi khi lãi suất tăng.
STK	30.0	29-30.0	35-36	41-42	N/A	28.0	20.7%	• Trong Q1/2024, doanh thu của STK đạt 266 tỷ đồng (-7,7% svck). Theo STK, sản lượng bán ra trong Q1 ở quanh mức 5.400 tấn (tương đương với Q1/2023), giá bán trung bình duy trì ở mức 2.000 USD/ tấn. Biên lợi nhuận gộp của STK được cải thiện đáng kể lên mức 12.1% (so với mức 6,2% trong Q1/2023) và lợi nhuận gộp đạt 32 tỷ đồng (+80,4% svck). • Lợi nhuận sau thuế Q1 của STK chỉ đạt 0,7 tỷ đồng (-56.3% svck). Như vậy, với kết quả này, STK mới chỉ đạt 9,8% kế hoạch về doanh thu và 0,23% kế hoạch về lợi nhuận trong năm 2024. Tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng nhu cầu gia công hàng dệt may gia tăng sẽ giúp STK cải thiện KQKD 2024.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2024

07/06/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDC	31.0	30-31	38-42	50	N/A	28.0	26.7%	• HDC là nhà phát triển bất động sản tương đối lớn với quỹ đất hơn 400 ha (khoảng 100 ha là đất sạch) tại các khu vực đắc địa thuộc Bà Rịa – Vũng Tàu, đây là tỉnh thành có tốc độ phát triển hạ tầng chóng mặt với sân bay Long Thành, cụm cảng Thị Vải-Cái Mép, cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu. Trong đó, cảng Cái Mép-Thị Vải sẽ là một trong 2 cảng đóng vai trò đặc biệt quan trọng với chức năng là cửa ngõ và cảng trung chuyển quốc tế. Từ đó giúp thúc đẩy giá trị BĐS tại khu vực này. Đặc biệt trong bối cảnh hàng loạt động thái của Chính phủ nhằm hỗ trợ thị trường BĐS có thể giúp cải thiện tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. • Ngoài ra, HDC cũng dự định đầu tư thêm vào HUB để nâng sở hữu lên 50%, nhằm mở rộng quỹ đất miền Trung, giúp doanh nghiệp duy trì động lực phát triển trong dài hạn.
HLD	26.5	25-26.5	29-32	38-40	N/A	24	16.0%	• HLD là công ty thành viên của Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị (HUD), gắn liền với nhiều dự án như dự án Khu đô thị mới đường Lê Thái Tổ - Thành phố Bắc Ninh, dự án Khu đô thị mới Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội,... Với sự giúp đỡ từ công ty mẹ HUD, đã giúp HLD thực hiện được những dự án bất động sản, mở rộng thêm quy mô khách hàng. • HLD duy trì được quỹ dự án đều đặn với một số dự án lớn gần đây như: Khu đô thị mới Vân Canh (68 ha), Bình Giang Hải Dương (44ha), KĐT ven Sông Thành phố Yên Bái (24 ha), ... Công ty có lịch sử chi trả cổ tức đều hàng năm (trên 10%) liên tục từ năm 2013 – 2022 nhờ hoạt động kinh doanh ổn định.
TRC	42.3	39-40	54.0	58	N/A	37.0	38.5%	KQKD Q1/2024 của TRC tăng mạnh so với cùng khi doanh thu thuần đạt 145,5 tỷ (+36,8% svck), LNST đạt 15,4tỷ đồng (+13,4% svck) nhờ sự cải thiện tích cực của giá cao su so với giai đoạn Q1/2023. Triển vọng thời gian tới của TRC có thể tiếp tục khả quan nhờ vào việc • Giá cao su tăng khi nguồn cung cao su thiên nhiên toàn cầu bị ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết bất lợi; • TRC có hoạt động kinh doanh ổn định với việc chi trả cổ tức đều hàng năm; • Tiềm năng lớn trong thời gian tới khi quỹ đất cao su được chuyển đổi thành đất KCN.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06/2024

07/06/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DRI	13.7	12-13	19.0	21	N/A	11.0	58.3%	• KQKD Q1/2024 của DRI tăng trưởng tích cực khi LNST đạt gần 21 tỷ đồng (+41,7% svck) chủ yếu nhờ vào việc tiết giảm chi phí tài chính và chi phí khác từ hoạt động thanh lý vườn cây cao su. • Triển vọng thời gian tới của DRI có thể tiếp tục khả quan nhờ vào việc (i) giá cao su tăng khi nguồn cung cao su thiên nhiên toàn cầu bị ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết bất lợi; (ii) DRI có tình hình tài chính lành mạnh với hoạt động kinh doanh ổn định khi công ty không còn đối mặt với áp lực nợ vay lớn. Bên cạnh đó, chúng tôi lưu ý đến khả năng suy giảm VCSH của DRI do đồng Kíp Lào mất giá mạnh.
EIB	19.8	19	28-29		N/A	17.5	47.4%	• EIB trong quý 1/2024 báo lãi trước thuế hơn 661 tỷ đồng, giảm 24% svck. Tổng tài sản của Ngân hàng giữ ổn định ở mức 203.584 tỷ đồng. Cho vay khách hàng tăng 5% đạt 147.021 tỷ đồng, trong khi tiền gửi khách hàng tăng 3% lên 160.659 tỷ đồng. Đặc biệt tổng nợ xấu của Eximbank là 4.203 tỷ đồng, tăng 13% so với đầu năm. Như vậy, Eximbank chỉ thực hiện được gần 13% mục tiêu lợi nhuận cả năm. • Tín hiệu tích cực đến từ việc Eximbank lần đầu trả cổ tức tiền mặt sau 10 năm, cho thấy dòng tiền kinh doanh của doanh nghiệp đang cho thấy dấu hiệu tích cực trở lại. Ngân hàng cũng dự kiến phát hành thêm 121,86 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 7%. Ngân hàng đang thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ với việc kiện toàn cổ đông và ban lãnh đạo.
SHB	11.8	11.3-12	16-17		N/A	10.5	45.5%	• SHB là một trong những cổ phiếu ngành ngân hàng được định giá rẻ nhất thị trường hiện nay với P/B và P/E hiện tại lần lượt chỉ đạt 0.8x lần và 5.5x lần. SHB đã tăng vốn điều lệ lên 36.629 tỷ đồng trong năm 2023 qua đó tiến vào Top 4 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất hệ thống. Về KQKD, lợi nhuận quý 1/2024 của SHB cao nhất lịch sử đạt 11.286 tỷ đồng, tăng 22% svck, tổng tài sản đạt hơn 630.500 tỷ đồng, tăng 16% so với cuối năm 2023. • Chiến lược kinh doanh trong năm 2024 dự kiến sẽ chỉ tập trung toàn diện vào mảng kinh doanh cốt lõi của thị trường chính, cắt giảm những mảng hoạt động yếu kém như chuyển nhượng hoàn toàn SHB Finance cho 1 ngân hàng Thái Lan, bán SHB Lào và SHB Campuchia. Mặc dù đối diện với nguy cơ tăng chi phí huy động để cải thiện CASA (CASA của SHB đã giảm –23% svck trong quý 1), trong năm 2024, ABS cho rằng SHB hoàn toàn có thể hoàn thành kế hoạch tổng tài sản vượt 701.000 tỷ đồng; vốn điều lệ tăng 12% lên 40.658 tỷ đồng; kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, tăng trưởng tổng dư nợ cấp tín dụng 14%.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn

Thank you!